

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN

ĐỀ CƯƠNG THI GIỮA HỌC KÌ II

NĂM HỌC 2021 – 2022

HỌC SINH:

KHỐI: 8

LỚP:

Long Biên - Tháng 3/2022

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN

LỊCH THI GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2021 – 2022

THI ĐỢT 1				THI ĐỢT 2						
TUẦN	THỨ, NGÀY, THÁNG	TIẾT	MÔN THI	KHỐI	TUẦN	THỨ, NGÀY, THÁNG	TIẾT	MÔN THI	KHỐI	
26 Thi GKII đợt 1	Thứ 2 14/03/2022	2	C. NGHỆ	6,7,8	27 Thi GKII đợt 2	Thứ 4 23/03/2022	2	C. NGHỆ	6,7,8,9	
		3	ĐỊA LÝ	7,8,9		Thứ 5 24/03/2022	4	ĐỊA LÝ	7,8,9	
	Thứ 3 15/03/2022	2	SINH HỌC	7,8,9		Thứ 6 25/03/2022	2,3	SINH HỌC	7,8,9	
		3	GDCD	6,7,8,9		Thứ 7 26/03/2022	3	GDCD	6,7,8,9	
	Thứ 4 16/03/2022	1	TIN	6,7		Thứ 2 28/03/2022	1	TIN	6,7	
	3	LỊCH SỬ	7,8,9	Thứ 3 29/03/2022	2,3	LỊCH SỬ	7,8,9			
	Thứ 5 17/03/2022	2	VẬT LÝ	7,8,9	Thứ 4 30/03/2022	2	VẬT LÝ	7,8,9		
	Thứ 6 18/03/2022	3	KHTN	6	Thứ 5 31/03/2022	3	KHTN	6		
	Thứ 7 19/03/2022	2	HÓA HỌC	8,9						
		3	LSDL	6						
27 Thi GKII đợt 1	Thứ 2 21/03/2022	2,3	TOÁN	7,8,9	28 Thi GKII đợt 2	Thứ 3 29/03/2022	2,3	TOÁN	7,8,9	
		3,4	TOÁN	6		Thứ 4 30/03/2022	3,4	TOÁN	6	
	Thứ 3 22/03/2022	1,2	VĂN	6		Thứ 5 31/03/2022	1,2	VĂN	6	
		3,4	VĂN	7,8,9						
		2	ANH	6						
		3	ANH	7,8,9						

Các môn: Nghệ thuật 6, GDTC 6, Âm nhạc 7,8,9; Mỹ thuật 7,8; Thể dục 7,8,9; Công nghệ 9; HĐTNHN6; GDDP6 các đc GVBM kiểm tra trong các tiết học, hoàn thành trước 26/3/2022.

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN

TỔ TỰ NHIÊN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

NĂM HỌC: 2021 – 2022

MÔN: SINH HỌC 8

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Phạm vi ôn tập

Chương VI: Trao đổi chất và năng lượng

Chương VII: Bài tiết

Chương VIII: Da

Chương IX: Hệ thần kinh và giác quan

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu hỏi định hướng các nội dung lý thuyết trọng tâm cần ôn tập:

- Hiểu được đặc điểm cấu tạo phù hợp với chức năng và cách giữ gìn bảo vệ các cơ quan trong hệ bài tiết, da, hệ thần kinh.

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:

- Vận dụng giải thích một số hiện tượng hoặc vấn đề sức khỏe trong thực tế.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

1. Bài tập trắc nghiệm

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1: Việc làm nào dưới đây có thể giúp chúng ta chống nóng hiệu quả?

- A. Uống nước giải khát có ga
B. Tắm nắng
C. Mặc quần áo dày dặn bằng vải nilon
D. Trồng nhiều cây xanh

Câu 2: Cặp vitamin nào dưới đây đóng vai trò tích cực trong việc chống lão hoá?

- A. Vitamin K và vitamin A
B. Vitamin C và vitamin E
C. Vitamin A và vitamin D
D. Vitamin và vitamin D

Câu 3: Chất khoáng nào là thành phần cấu tạo nên hemôglôbin trong hồng cầu người?

- A. Asen
B. Kẽm
C. Đồng
D. Sắt

Câu 4: Khẩu phần ăn là lượng thức ăn cung cấp cho cơ thể trong

- A. một đơn vị thời gian.
B. một tuần.
C. một bữa.
D. một ngày.

Câu 5: Vì sao trong khẩu phần ăn, chúng ta nên chú trọng đến rau và hoa quả tươi?

1. Vì những loại thức ăn này chứa nhiều chất xơ, giúp cho hoạt động tiêu hoá và hấp thụ thức ăn được dễ dàng hơn.

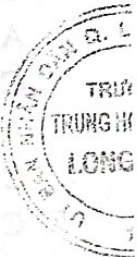
2. Vì những loại thực phẩm này cung cấp đầy đủ tất cả các nhu cầu dinh dưỡng cần thiết của con người.

3. Vì những loại thực phẩm này giúp bổ sung vitamin và khoáng chất, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyển hoá vật chất và năng lượng của cơ thể.

- A. 1, 2, 3
B. 1, 2
C. 1, 3
D. 2, 3

Câu 6: Sản phẩm bài tiết của thận là gì?

- A. Nước mắt
B. Nước tiểu
C. Phân
D. Mồ hôi



Câu 7: Cơ quan giữ vai trò quan trọng nhất trong hệ bài tiết nước tiểu là

- A. bóng đái B. thận C. ống đái D. ống dẫn nước tiểu

Câu 8: Mỗi ngày, một người bình thường thải ra khoảng bao nhiêu lít nước tiểu?

- A. 1,5 lít B. 2 lít C. 1 lít D. 0,5 lít

Câu 9: Thông thường, lượng nước tiểu trong bóng đái đạt đến thể tích bao nhiêu thì cảm giác buồn đi tiểu sẽ xuất hiện?

- A. 50 ml B. 1000 ml C. 200 ml D. 600 ml

Câu 10: Việc làm nào dưới đây có hại cho hệ bài tiết?

- A. Uống nhiều nước B. Nhịn tiểu
C. Đi chân đất D. Không mặc màn khi ngủ

Câu 11: Để bảo vệ hệ bài tiết nước tiểu, chúng ta cần lưu ý điều gì?

1. Đi tiểu đúng lúc 2. Giữ gìn vệ sinh thân thể 3. Uống nước khi thấy khát

4. Ăn quá mặn, quá chua 5. Uống đủ nước 6. Nhịn tiểu khi có nhu cầu

- A. 1, 2, 3, 4 B. 2, 3, 5, 6 C. 1, 2, 5, 6 D. 1, 3, 5, 6

Câu 12: Cơ quan nào dưới đây không tham gia vào hoạt động bài tiết?

- A. Ruột già B. Phổi C. Thận D. Da

Câu 13: Sự ứ đọng và tích lũy chất nào dưới đây có thể gây sỏi thận?

- A. Nước B. Ôxalat C. Các vitamin D. Protein

Câu 14: Loại thức ăn nào dưới đây chứa nhiều ôxalat – thủ phạm hàng đầu gây sỏi đường tiết niệu?

- A. Đậu xanh B. Rau ngót C. Rau chân vịt D. Dưa chuột

Câu 15: Trong cấu tạo của da người, các sắc tố melanin phân bố ở đâu?

- A. Tầng tế bào sống B. Tầng sừng C. Tuyến nhờn D. Tuyến mồ hôi

Câu 16: Lớp mỡ dưới da có vai trò chủ yếu là gì?

- A. Dự trữ đường B. Cách nhiệt
C. Thu nhận kích thích từ môi trường ngoài D. Vận chuyển chất dinh dưỡng

Câu 17: Ở người, lông không bao phủ ở vị trí nào dưới đây?

- A. Gan bàn chân B. Má C. Bụng chân D. Đầu gối

Câu 18: Hoạt động của bộ phận nào giúp da luôn mềm mại và không bị thấm nước?

- A. Thụ quan B. Tuyến mồ hôi C. Tuyến nhờn D. Tầng tế bào sống

Câu 19: Lông mày có tác dụng gì?

- A. Bảo vệ trán B. Hạn chế bụi bay vào mắt
C. Ngăn không cho mồ hôi chảy xuống mắt D. Giữ ẩm cho đôi mắt

Câu 20: Một làn da sạch sẽ có khả năng tiêu diệt khoảng bao nhiêu phần trăm số vi khuẩn bám trên da?

- A. 85% B. 40% C. 99% D. 35%

Câu 21: Để phòng ngừa các bệnh ngoài da, biện pháp khả thi nhất là gì?

- A. Tránh để da bị xây xát B. Luôn vệ sinh da sạch sẽ
C. Bôi kem dưỡng ẩm cho da D. Tập thể dục thường xuyên

Câu 22: Bệnh nào dưới đây là một trong những bệnh ngoài da?

- A. Tả B. Sốt xuất huyết C. Hắc lao D. Thương hàn

Câu 23: Khi bị mụn trứng cá, chúng ta cần lưu ý điều gì?

1. Rửa mặt thật sạch ngày 2 lần

2. Thức khuya, ngủ muộn và tự nặn mụn nếu có thể
 3. Nếu xuất hiện bội nhiễm, hãy nhanh chóng tìm đến các bác sĩ chuyên khoa
 4. Thường xuyên bôi các loại kem dưỡng da.
 5. Không nặn mụn, hạn chế sờ tay lên mặt

A. 1, 3, 5 B. 1, 2, 5 C. 2, 3, 4 D. 3, 4, 5

Câu 24: Khi vết thương hở tiếp xúc với bùn, đất bẩn hoặc phân động vật, ta có nguy cơ mắc bệnh nào dưới đây?

A. Uốn ván B. Tiêu chảy cấp C. Viêm gan A D. Thủy đậu

Câu 25: Khi nói về neuron, nhận định nào dưới đây là đúng?

A. Không có khả năng phân chia B. Không có khả năng tái sinh phần cuối sợi trục
 C. Có nhiều sợi trục D. Có một sợi nhánh

Câu 26: Tại sao nói dây thần kinh tủy là dây pha?

- A. Vì nó bao gồm cả bó sợi thần kinh hướng tâm và bó sợi thần kinh li tâm.
 B. Vì nó vừa thu nhận, vừa tự xử lí thông tin và tự trả lời kích thích.
 C. Vì nó vừa chịu sự chi phối của hệ thần kinh sinh dưỡng, vừa chịu sự điều khiển của hệ thần kinh tự dưỡng.
 D. Vì nó bao gồm cả bó sợi thần kinh trung gian và bó sợi thần kinh li tâm.

Câu 27: Khi tiến hành cắt rễ sau liên quan đến dây thần kinh đi đến chi sau bên trái của ếch rồi kích thích bằng HCl 1%, hiện tượng gì sẽ xảy ra?

A. Chi sau bên phải co, các chi còn lại thì không B. Tất cả các chi đều không co
 C. Tất cả các chi đều co D. Chi sau bên trái không co nhưng co các chi còn lại

Câu 28: Ở tủy sống, rễ trước có vai trò gì?

- A. Phân tích và xử lí các kích thích tiếp nhận được từ cơ quan thụ cảm
 B. Dẫn truyền xung thần kinh cảm giác từ cơ quan thụ cảm về trung ương
 C. Dẫn truyền xung thần kinh vận động từ trung ương tới cơ quan đáp ứng
 D. Dẫn truyền xung thần kinh cảm giác và xung thần kinh vận động

Câu 29: Chức năng của hệ thần kinh là gì?

- A. Điều khiển, điều hòa, phối hợp hoạt động các cơ quan trong cơ thể
 B. Giám sát các hoạt động, thông báo cho não bộ hoạt động của các cơ quan trong cơ thể
 C. Điều hòa nhiệt độ, tuần hoàn, tiêu hóa
 D. Sản xuất tế bào thần kinh

Câu 30: Não thuộc bộ phận nào của hệ thần kinh?

A. Bộ phận ngoại biên B. Bộ phận trung ương
 C. Một bộ phận độc lập D. Một bộ phận của tủy sống.

2. Tự luận:

Câu 1. Thế nào là bài tiết? Ý nghĩa của hoạt động bài tiết? Kể tên các sản phẩm bài tiết của cơ thể?

Câu 2. Kể tên một số bệnh ngoài da? Nêu các biện pháp bảo vệ và rèn luyện da?

Câu 3. Theo cấu tạo và chức năng, hệ thần kinh được chia thành các bộ phận như thế nào?

Câu 4. (Vận dụng kiến thức giải quyết thực tiễn). Giải thích hiện tượng nám da thông thường do tác động của ánh nắng mặt trời? Chúng ta có thể làm gì để hạn chế việc hình thành nốt nám trên da?

Câu 5. (Vận dụng kiến thức giải quyết thực tiễn). Bệnh Alzheimer là một trong những căn nguyên phổ biến gây chứng giảm trí nhớ ở người già, bệnh đặc trưng bởi sự mất dần các neuron thần kinh và synap trong vỏ não và một số vùng dưới vỏ. Theo hiểu biết của em, bệnh này có biểu hiện như thế nào và liệu có thể điều trị hay khắc phục không? Vì sao?

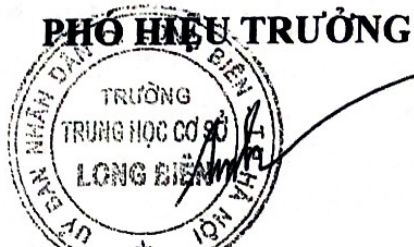
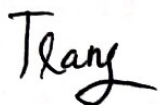
Long Biên, ngày 28 tháng 2 năm 2022

NGƯỜI RA ĐỀ CƯƠNG

TỔ TRƯỞNG

KT HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Vũ Nguyễn Huyền Trang

Nguyễn Thị Thanh Thuý

Cao Thị Phương Anh

TỔ TỰ NHIÊN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

NĂM HỌC: 2021 – 2022

MÔN: TOÁN 8

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Phạm vi ôn tập

A. Đại số: - Chương III: Phương trình bậc nhất một ẩn

B. Hình học: - Chương II: Diện tích đa giác
- Chương III: Tam giác đồng dạng (Từ bài 1 đến bài 4)

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu hỏi định hướng các nội dung lý thuyết trọng tâm cần ôn tập:

- Hiểu được định nghĩa phương trình bậc nhất một ẩn, hiểu được thế nào là nghiệm của phương trình, biết các quy tắc biến đổi phương trình, biết cách giải phương trình bậc nhất, công thức giải phương trình tích, cách tìm ĐKXĐ của phương trình chứa ẩn ở mẫu, nắm được các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình, nắm được nội dung định lí Ta-lét và định lí Ta-lét đảo và hệ quả, tính chất đường phân giác của tam giác, tam giác đồng dạng....

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:

- Vận dụng giải được phương trình bậc nhất một ẩn, giải được phương trình tích, giải được phương trình đưa về phương trình tích, giải được phương trình chứa ẩn ở mẫu, giải được bài toán bằng cách lập phương trình, tính được diện tích đa giác, áp dụng được định lí Ta-lét, định lí Ta-lét đảo và hệ quả, tính chất đường phân giác trong tam giác, định nghĩa hai tam giác đồng dạng.... để tính độ dài đoạn thẳng, chứng minh song song, chứng minh hệ thức....

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

1. Bài tập trắc nghiệm

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1: Nghiệm của phương trình $3x - 6 = 0$ là:

- A. $x = -6$ B. $x = 6$ C. $x = -2$ D. $x = 2$

Câu 2: Phương trình nào sau đây là phương trình bậc nhất một ẩn?

- A. $6 - 3x = 0$ B. $0x + 2 = 0$
C. $x^2 - 4 = 0$ D. $x + x^2 = 0$

Câu 3. Phương trình nào sau đây là phương trình bậc nhất một ẩn?

- A. $2x^2 + 2x - 5 = 0$ B. $5x - 8 = 0$ C. $2x + 3y = 0$ D. $0x + 12 = 0$

Câu 4. Phương trình $ax + b = 0$ là phương trình bậc nhất một ẩn nếu

- A. $a = 0$ B. $b = 0$ C. $a \neq 0$ D. $b \neq 0$

Câu 5: Phương trình bậc nhất $ax + b = 0$ có mấy nghiệm?

A. Có vô số nghiệm

B. Có một nghiệm duy nhất $x = \frac{-b}{a}$

C. Vô nghiệm.

D. Có thể có vô số nghiệm, có thể có một nghiệm duy nhất, có thể vô nghiệm.

Câu 6: Để giải phương trình tích có dạng $A(x) \cdot B(x) = 0$, ta áp dụng công thức nào?

A. $A(x) \cdot B(x) = 0 \Leftrightarrow A(x) = 0$

B. $A(x) \cdot B(x) = 0 \Leftrightarrow B(x) = 0$

C. $A(x) \cdot B(x) = 0 \Leftrightarrow A(x) = 0$ hoặc $B(x) = 0$

D. $A(x) \cdot B(x) = 0 \Leftrightarrow A(x) = 0$ và $B(x) = 0$

Câu 7: $x = -2$ là nghiệm của phương trình nào?

A. $3x - 1 = x - 5$ B. $2x - 1 = x + 3$ C. $x - 3 = x - 2$ D. $3x + 5 = -x - 2$

Câu 7: Phương trình $x + 9 = 9 + x$ có tập nghiệm là:

A. $S = R$ B. $S = \{9\}$ C. $S = \emptyset$ D. $S = \{R\}$

Câu 8: Phương trình $2(x - 3) - x + 1 = 0$ có tập nghiệm là

A. $S = \emptyset$ B. $S = \{2\}$ C. $S = \{5\}$ D. $S = \{8\}$

Câu 9: Nghiệm của phương trình $\frac{3x - 1}{3} = \frac{2 - x}{2}$ là

A. $x = \frac{8}{9}$ B. $x = 1$ C. $x = 8$ D. $x = 9$

Câu 10: Cho biết phương trình $(x - 5)(x + 1) = 0$ có bao nhiêu nghiệm?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 11: Phương trình $x(x - 5)(2x + 4) = 0$ có tập nghiệm là

A. $S = \{5; -2\}$ B. $S = \{-5; 2\}$ C. $S = \{0; 5; -2\}$ D. $S = \{0; -5; 2\}$

Câu 12: Khẳng định nào sau đây là sai

A. Phương trình $(x - 2)(x + 3) = 0$ là phương trình tích.

B. Phương trình $(x - 2)(x + 3) = 2$ không là phương trình tích.

C. Phương trình $(x^2 - 4)(x + 3) = 0$ có 2 nghiệm.

D. Phương trình $(x - 2)(x^2 + 3) = 0$ chỉ có 1 nghiệm.

Câu 13: Nghiệm của phương trình $x^2 - 4x + 4 = 0$ là

A. $x = 2$ B. $x = -2$ C. $x = 4$ D. $x = -4$

Câu 14: Phương trình $x^2 - 10x + 24 = 0$ có tập nghiệm là

A. $S = \{6; 4\}$ B. $S = \{-6; -4\}$ C. $S = \{6; -4\}$ D. $S = \{-6; 4\}$

Câu 15: Điều kiện xác định của phương trình $\frac{-2}{(x-1)(x+1)} = 2$ là

A. $x \neq \pm 1$ B. $x \neq 1$ C. $x \neq -1$ D. $x \neq 0$

Câu 16: Với $x \neq 4$ là điều kiện xác định của phương trình

A. $\frac{x+1}{x-4} - \frac{2}{x+4} = 0$ B. $\frac{-2}{x-4} = \frac{x+1}{x-4}$ C. $\frac{x-2}{x-4} = \frac{x-3}{x}$ D. $\frac{x+1}{x+4} + 3 = 0$

Câu 17: Phương trình nào sau đây xác định với $x \neq 3$ và $x \neq -3$?

A. $\frac{x-3}{3-x} + \frac{6}{x-3} = 0$ B. $\frac{3x+2}{3-x} = \frac{x+5}{x+3} + \frac{5}{x}$
 C. $\frac{2x+3}{x-3} = \frac{-5x}{x+3} - \frac{1}{2}$ D. $\frac{4x+3}{x^2+9} = \frac{5x}{3}$

Câu 18: Phương trình $\frac{4x-5}{x-1} = 2 + \frac{x}{x-1}$ có tập nghiệm là

A. $S = \{1\}$ B. $S = \{2\}$ C. $S = \{3\}$ D. $S = \{4\}$

Câu 19: Tập nghiệm của phương trình $\frac{1}{x-1} - \frac{2}{x+2} = 0$ là

A. $S = \{4\}$ B. $S = \{1\}$ C. $S = \{-2\}$ D. $S = \{1; -2\}$

Câu 20: Tổng của hai số là -15 . Nếu gọi số thứ hai là x thì số thứ nhất là

A. $x-15$ B. $15-x$ C. $-15-x$ D. $-15+x$

Câu 21: Hiện nay, mẹ Lan hơn Lan 20 tuổi. Sau 5 năm nữa, nếu số tuổi của Lan là x (tuổi) thì số tuổi của mẹ Lan hiện nay là

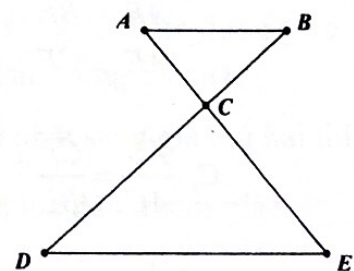
A. $x+15$ B. $x+20$ C. $x+25$ D. $x-25$

Câu 22: Nếu vận tốc lúc đầu là x (km/h) thì vận tốc sau khi tăng 5 (km/h) là

A. $5x$ (km/h) B. $x+5$ (km/h) C. $\frac{x}{5}$ (km/h) D. $x-5$ (km/h)

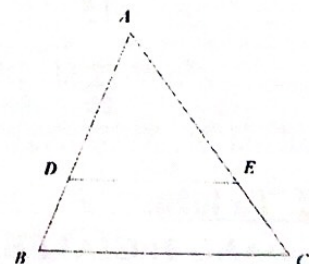
Câu 23: Cho hình vẽ biết $AB \parallel DE$, áp dụng định lí Ta-lét ta có

A. $\frac{AC}{CD} = \frac{BC}{CE}$ B. $\frac{AC}{AE} = \frac{BC}{CD}$
 C. $\frac{AC}{CE} = \frac{BC}{CD}$ D. $\frac{AC}{BC} = \frac{CD}{CE}$



Câu 24: Cho ΔABC , $D \in AB$, $E \in AC$ (hình vẽ). Hãy chọn khẳng định đúng.

A. $\frac{AD}{AB} = \frac{AE}{AC} \Rightarrow DE \parallel BC$ B. $\frac{AD}{DB} = \frac{AE}{AC} \Rightarrow DE \parallel BC$
 C. $\frac{AB}{AD} = \frac{AC}{EC} \Rightarrow DE \parallel BC$ D. $\frac{AD}{ED} = \frac{AE}{DE} \Rightarrow DE \parallel BC$



Câu 25: Cho $AB = 16\text{cm}$, $CD = 3\text{dm}$. Tính tỉ số $\frac{AB}{CD}$.

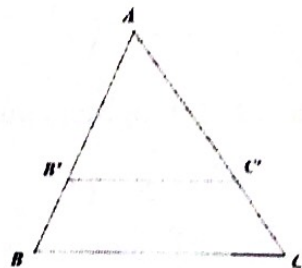
- A. $\frac{AB}{CD} = \frac{3}{16}$ B. $\frac{AB}{CD} = \frac{15}{8}$ C. $\frac{AB}{CD} = \frac{8}{15}$ D. $\frac{AB}{CD} = \frac{16}{3}$

Câu 26: Cho biết $\frac{EF}{GH} = \frac{4}{5}$ và $GH = 10\text{cm}$. Tính độ dài của EF .

- A. $EF = 12,5\text{cm}$ B. $EF = 8\text{cm}$ C. $EF = \frac{2}{25}\text{cm}$ D. $EF = \frac{1}{8}\text{cm}$

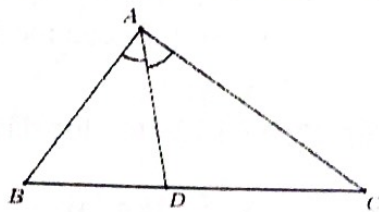
Câu 27: Cho hình vẽ bên biết $B'C' \parallel BC$. Khẳng định nào sau đây sai:

- A. $\frac{B'B}{AB'} = \frac{C'C}{AC'}$ B. $\frac{AB'}{AC'} = \frac{B'B}{C'C}$
 C. $\frac{AB}{AB'} = \frac{AC}{AC'}$ D. $\frac{AB'}{AB} = \frac{B'C'}{BC}$



Câu 28: Cho $\triangle ABC$, AD là phân giác là phân giác trong của góc A . Hãy chọn câu đúng

- A. $\frac{DC}{DB} = \frac{AB}{AC}$ B. $\frac{AB}{DB} = \frac{AC}{DC}$
 C. $\frac{AB}{DB} = \frac{DC}{AC}$ D. $\frac{AD}{DB} = \frac{AC}{AD}$



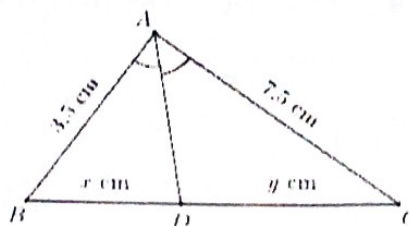
Câu 29: Cho tam giác ABC , AE là phân giác ngoài của góc BAC . Hãy chọn câu đúng:

- A. $\frac{AB}{AE} = \frac{BE}{CE}$ B. $\frac{AE}{AC} = \frac{BE}{CE}$
 C. $\frac{AB}{AC} = \frac{CE}{BE}$ D. $\frac{AB}{AC} = \frac{BE}{CE}$



Câu 30: Tỉ số $\frac{x}{y}$ của các đoạn thẳng trong hình vẽ là

- A. $\frac{7}{15}$ B. $\frac{1}{7}$
 C. $\frac{15}{7}$ D. $\frac{1}{15}$



2. Tự luận:

DẠNG 1: GIẢI PHƯƠNG TRÌNH

a) $5(x-1) + 17x = 1 - 4(3x+1)$

aa) $4x - 20 = 0$

b) $x^2 - 6x + 9 = 4x(x-3)$

bb) $2x - (x+4) = 4(x+2)$

$$c) x^2 - 10x + 24 = 0$$

$$d) \frac{x}{12} - \frac{x}{18} = \frac{3}{4}$$

$$e) \frac{x-2}{x+2} - \frac{3}{x-2} = \frac{x-14}{x^2-4}$$

$$cc) (2x+1)(3x-5) = 0$$

$$dd) x^2 - 4x + 3 = 0$$

$$ee) \frac{x}{x-2} - \frac{x}{x+2} + \frac{12}{4-x^2} = 1$$

DẠNG 2: GIẢI TOÁN BẰNG CÁCH LẬP PHƯƠNG TRÌNH (TOÁN THỰC TẾ)

Bài 1: Hai ô tô cùng khởi hành một lúc tại A để đi đến B. Ô tô thứ nhất đi với vận tốc 40km/h, ô tô thứ hai đi với vận tốc 50km/h. Biết rằng ô tô thứ nhất tới B chậm hơn ô tô thứ hai 1 giờ 30 phút. Tính độ dài quãng đường AB.

Bài 2: Một người đi xe đạp từ A đến B với vận tốc 12km/h. Khi từ B trở về A người đó đi với vận tốc 18km/h nên thời gian về ít hơn thời gian đi là 45phút. Tính quãng đường AB.

Bài 3: Một ca nô xuôi dòng từ A đến B hết 1 giờ 20 phút và ngược dòng hết hai giờ. Biết vận tốc dòng nước là 3km/h. Tính vận tốc riêng của ca nô?

Bài 4: Một đội công nhân dự định mỗi ngày làm 40 sản phẩm. Khi thực hiện mỗi ngày làm được 52 sản phẩm. Vì vậy, đội đã làm xong trước thời hạn 2 ngày và làm thêm được 4 sản phẩm nữa. Tính số sản phẩm mà đội phải làm theo kế hoạch.

Bài 5: Một tổ sản xuất theo kế hoạch mỗi ngày phải sản xuất 50 sản phẩm. Khi thực hiện tổ đã sản xuất được 57 sản phẩm một ngày. Do đó đã hoàn thành trước kế hoạch 1 ngày và còn vượt mức 13 sản phẩm. Hỏi theo kế hoạch tổ phải sản xuất bao nhiêu sản phẩm?

Bài 6: Một hình chữ nhật có chu vi 372 (m). Nếu tăng chiều dài 21 (m) và tăng chiều rộng 10 (m) thì diện tích tăng 2862 (m²). Tính kích thước của hình chữ nhật ban đầu?

Bài 7: Một xí nghiệp dệt thảm được giao làm một số thảm xuất khẩu trong 20 ngày. Xí nghiệp đã tăng năng suất lên 20% nên sau 18 ngày không những đã làm xong số thảm được giao mà còn làm thêm được 24 chiếc nữa. Tính số thảm mà xí nghiệp đã làm trong 18 ngày?

Bài 8: Hai giá sách có 450 cuốn. Nếu chuyển 50 quyển từ giá thứ nhất sang giá thứ hai thì số sách ở giá thứ hai sẽ bằng $\frac{4}{5}$ số sách ở giá thứ nhất? Tính số sách lúc đầu ở mỗi giá?

DẠNG 3: HÌNH HỌC

Bài 1. Tam giác ABC có BC = 15cm. Trên đường cao AH lấy các điểm K và I sao cho AK = KI = IH. Qua I và K vẽ các đường thẳng EF // BC và MN // BC.

a) Hãy tính độ dài các đoạn thẳng MN và EF.

b) Tính diện tích tứ giác MNFE biết rằng diện tích của tam giác ABC là 270cm².

Bài 2: Cho ΔABC vuông tại A, biết AB = 6cm, AC = 8cm. Lấy trên cạnh AB, AC lần lượt các điểm E, F sao cho AE = 1,5cm và AF = 2cm.

a) Chứng minh rằng EF // BC

b) Tính EF?

c) Gọi EC ∩ FB tại K. Chứng minh rằng KE.KB = KF.KC

Bài 3: Cho ΔABC vuông tại B , biết $AB = 8\text{cm}$, $AC = 10\text{cm}$. Lấy trên cạnh AB , AC lần lượt các điểm M , N sao cho $AM = 2\text{cm}$, $AN = 2,5\text{cm}$.

- Chứng minh rằng $MN \parallel BC$
- Tính MN ?
- Gọi $MC \cap NB$ tại I . Chứng minh rằng: $IM \cdot IB = IN \cdot IC$

Bài 4: Cho ΔABC vuông tại A có $AB = 10\text{cm}$, $AC = 24\text{cm}$. Trên cạnh AB , AC lần lượt hai điểm M , N sao cho $AM = 6\text{cm}$, $AN = \frac{3}{5}AC$.

- CMR: $MN \parallel BC$.
- Gọi E là trung điểm của BC , K giao điểm của AE với MN . CMR: K là trung điểm của MN
- Tính AK , KE ?

Bài 5: Cho tam giác ABC vuông tại A , biết $AB = 21\text{cm}$, $AC = 28\text{cm}$, đường phân giác của góc A cắt BC tại D .

- Tính BD và CD .
- Vẽ $DH \parallel AC$. Chứng minh ΔHAD vuông cân tại H .
- Tính AH , AD .
- Tính tỉ số diện tích của ΔADB và ΔADC .

DẠNG 4: MỘT SỐ BÀI TOÁN NÂNG CAO

Bài 1: Giải phương trình: $2\left(x^2 + \frac{1}{x^2}\right) - x - \frac{1}{x} - 6 = 0$

Bài 2: Giải phương trình $6x^4 + 25x^3 + 12x^2 - 25x + 6 = 0$.

Bài 3: Tìm GTLN của biểu thức $A = \frac{-4x^2 + 1}{3x^2 + 2}$.

Bài 4: Tìm giá trị lớn nhất của biểu thức $Q = \frac{23 - 10x}{x^2 + 2}$

Bài 5: Cho các số thực $a, b, c \geq 1$. Chứng minh rằng

$$\frac{1}{2a-1} + \frac{1}{2b-1} + \frac{1}{2c-1} + 3 \geq \frac{4}{a+b} + \frac{4}{b+c} + \frac{4}{c+a}$$

Long Biên, ngày 28 tháng 2 năm 2022

NGƯỜI RA ĐỀ CƯƠNG



Bùi Văn Hùng

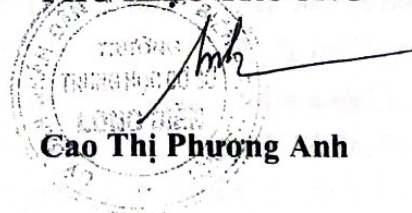
TỔ TRƯỞNG



N.T.Thanh Thúy

KT HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Cao Thị Phương Anh

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN
TỔ TỰ NHIÊN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KỲ II
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: CÔNG NGHỆ 8

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Phạm vi ôn tập: Bài 24,25,26,27,29,30,32,33,34,36.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu hỏi định hướng các nội dung lý thuyết trọng tâm cần ôn tập

Câu 1: Chi tiết máy là gì? Nêu 5 ví dụ về chi tiết máy ?

Câu 2: Thế nào là mối ghép cố định, mối ghép động, mối ghép tháo được, mối ghép không tháo được ? Cho ví dụ minh họa mỗi loại mối ghép trên ?

Câu 3 : Nêu cấu tạo của mối ghép bằng ren, đặc điểm và ứng dụng ?

Câu 4 : Nêu cấu tạo của mối ghép bằng đinh tán, đặc điểm và ứng dụng ?

Câu 5 : Thế nào là khớp động, công dụng của khớp động ?

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng

Câu 6: Đặc điểm, cấu tạo của các dụng cụ an toàn điện.

Câu 7: Tại sao mỗi gia đình cần có ít nhất một bút thử điện, nêu cấu tạo, quy trình tháo lắp bút thử điện.

Câu 8 : Vì sao dòng điện qua bút thử điện lại không gây nguy hiểm cho người sử dụng ?

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA:

A. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Vật liệu kĩ thuật điện gồm:

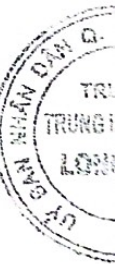
- A. vật liệu dẫn điện.
- B. vật liệu cách điện.
- C. vật liệu dẫn từ.
- D. vật liệu dẫn điện, vật liệu cách điện, vật liệu dẫn từ.

Câu 2: Phân loại vật liệu kĩ thuật điện :

- A. 2 loại.
- B. 3 loại.
- C. 4 loại.
- D. nhiều loại.

Câu 3: Dấu hiệu nhận biết chi tiết máy là:

- A. phần tử có cấu tạo hoàn chỉnh.
- B. không thể tháo rời ra được hơn nữa.
- C. có thể tháo rời ra được nữa.
- D. phần tử có cấu tạo hoàn chỉnh và không thể tháo rời ra được hơn nữa.



Câu 4: Mỗi ghép cố định là:

- A. mỗi ghép mà các chi tiết ghép không có chuyển động tương đối với nhau.
- B. mỗi ghép mà các chi tiết ghép có thể xoay, trượt, lăn và ăn khớp với nhau.
- C. mỗi ghép mà các chi tiết ghép có thể tháo rời ở dạng nguyên vẹn.
- D. mỗi ghép muốn tháo rời các chi tiết bắt buộc phải phá hỏng một thành phần nào đó của mỗi ghép.

Câu 5: Cấu tạo của mỗi ghép bằng đinh tán:

- A. chi tiết ghép
- B. chi tiết được ghép
- C. đinh tán
- D. chi tiết được ghép và đinh tán.

Câu 6: Cấu tạo của mỗi ghép bằng bu lông gồm:

- A. chi tiết ghép.
- B. bu lông.
- C. đai ốc, vòng đệm.
- D. chi tiết ghép, bu lông, đai ốc, vòng đệm.

Câu 7: Mỗi ghép bằng ren:

- A. mỗi ghép bu lông
- B. mỗi ghép vít cây.
- C. mỗi ghép đinh vít.
- D. mỗi ghép bu lông, mỗi ghép vít cây, mỗi ghép đinh vít

Câu 8: Chi tiết có mặt trụ trong là:

- A. trục.
- B. ổ trục.
- C. khớp quay.
- D. vòng chắn.

Câu 9: Những loại khớp động thường gặp là:

- A. khớp tịnh tiến và khớp quay.
- B. khớp tịnh tiến và khớp cố định.
- C. khớp cố định và khớp quay.
- D. khớp cố định và khớp cầu.

Câu 10: Trong các mỗi ghép sau, mỗi ghép tháo được gồm:

- A. mỗi ghép bằng hàn, mỗi ghép bu lông.
- B. mỗi ghép bằng hàn, mỗi ghép vít cây.
- C. mỗi ghép đinh vít.
- D. mỗi ghép bằng đinh tán.

Câu 11: Trong các mối ghép sau, mối ghép không tháo được gồm:

- A. mối ghép bằng hàn, mối ghép bu lông.
- B. mối ghép bằng hàn, mối ghép vít cấy.
- C. mối ghép đinh vít.
- D. mối ghép bằng đinh tán.

Câu 12: Cấu tạo bộ truyền động đai không có bộ phận nào?

- A. bánh răng
- B. bánh dẫn
- C. bánh bị dẫn
- D. dây đai.

Câu 13 : Quy trình sản xuất điện năng của nhà máy nhiệt điện:

A. Nhiệt năng

đun nóng nước \rightarrow Hơi nước $\xrightarrow{\text{Làm quay}}$ Tua bin hơi $\xrightarrow{\text{Làm quay}}$ Máy phát điện $\xrightarrow{\text{phát ra}}$ Điện năng

B. Thủy năng $\xrightarrow{\text{Làm quay}}$ Tua bin nước $\xrightarrow{\text{Làm quay}}$ Máy phát điện.

C. Hơi nước $\xrightarrow{\text{Làm quay}}$ Tua bin hơi $\xrightarrow{\text{Làm quay}}$ Máy phát điện

D. Thủy năng $\xrightarrow{\text{Làm quay}}$ Tua bin nước $\xrightarrow{\text{Làm quay}}$ Máy phát điện $\xrightarrow{\text{Phát ra}}$ Điện năng

Câu 14 : Quy trình sản xuất điện năng của nhà máy thủy điện:

A. Nhiệt năng

đun nóng nước \rightarrow Hơi nước $\xrightarrow{\text{Làm quay}}$ Tua bin hơi $\xrightarrow{\text{Làm quay}}$ Máy phát điện $\xrightarrow{\text{phát ra}}$ Điện năng

B. Thủy năng $\xrightarrow{\text{Làm quay}}$ Tua bin nước $\xrightarrow{\text{Làm quay}}$ Máy phát điện

C. Hơi nước $\xrightarrow{\text{Làm quay}}$ Tua bin hơi $\xrightarrow{\text{Làm quay}}$ Máy phát điện

D. Thủy năng $\xrightarrow{\text{Làm quay}}$ Tua bin nước $\xrightarrow{\text{Làm quay}}$ Máy phát điện $\xrightarrow{\text{Phát ra}}$ Điện năng

Câu 15 : Các dụng cụ an toàn điện :

- A. giày cao su cách điện, cưa.
- B. tua vít có chuôi cầm cách điện, đục.
- C. thảm cách điện, giá cách điện.
- D. dũa, bút thử điện.

Câu 16 : Điện năng là gì ?

- A. công suất của dòng điện
- B. chuyển dời có hướng của các hạt mang điện tích
- C. công của dòng điện
- D. nhiệt năng

Câu 17 : Nhiệm vụ của bộ truyền chuyển động :

- A. Các bộ phận trong máy đặt cách xa nhau.
- B. Các bộ phận trong máy có tốc độ quay khác nhau.
- C. Các bộ phận trong máy có nhiều dạng chuyển động khác nhau.
- D. Truyền và biến đổi tốc độ cho phù hợp với tốc độ của các bộ phận trong máy.

Câu 18 : Tại sao cần biến đổi chuyển động ?

- A. Các bộ phận trong máy đặt cách xa nhau và được dẫn động từ một chuyển động ban đầu.

- B. Các bộ phận trong máy có tốc độ quay khác nhau.
C. Các bộ phận trong máy có nhiều dạng chuyển động khác nhau.
D. Truyền và biến đổi tốc độ cho phù hợp với tốc độ của các bộ phận trong máy.

Câu 19 : Tại sao cần truyền chuyển động ?

- A. Các bộ phận trong máy đặt cách xa nhau và được dẫn động từ một chuyển động ban đầu.
B. Các bộ phận trong máy có tốc độ quay khác nhau.
C. Các bộ phận trong máy có nhiều dạng chuyển động khác nhau.
D. Truyền và biến đổi tốc độ cho phù hợp với tốc độ của các bộ phận trong máy.

Câu 20 : Có mấy nguyên nhân chính xảy ra tai nạn điện ?

- A. 3 nguyên nhân chính.
B. 4 nguyên nhân chính.
C. 5 nguyên nhân chính.
D. 6 nguyên nhân chính.

B. Bài tập tự luận :

Câu 1 : Nguyên nhân xảy ra tai nạn điện ?

Câu 2: Các biện pháp an toàn điện khi sử dụng điện, khi sửa chữa điện.

Câu 3: Nêu một số dụng cụ an toàn điện trong gia đình em.

Câu 4: Trong phòng học lớp em, có những mối ghép cố định nào? Vì sao lại sử dụng mối ghép tháo được hay không tháo được?

Long Biên, ngày 28 tháng 02 năm 2022

NGƯỜI LẬP ĐỀ CƯƠNG

Thâm Thị Minh Phương

NHÓM TRƯỞNG

Thâm Thị Minh Phương

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Cao Thị Phương Anh

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN

TỔ TỰ NHIÊN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2021-2022

MÔN: HÓA HỌC 8

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Phạm vi ôn tập: Chương 4: Oxi – Không khí
Chương 5: Hidro – Nước

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu hỏi định hướng các nội dung lý thuyết trọng tâm cần ôn tập:

- Kiểm tra đánh giá các kiến thức về:

+ Tính chất của oxi, phương pháp điều chế oxi trong phòng thí nghiệm, thành phần của không khí.

+ Nhận biết, phân loại và gọi tên 1 số oxit.

+ Công thức, tính chất, ứng dụng của hidro.

- Luyện tập các dạng bài tập tính toán hóa học có liên quan.

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:

- Rèn luyện kỹ năng tính toán hóa học.

- Rèn kỹ năng viết và cân bằng phương trình hóa học.

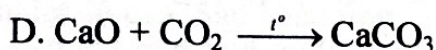
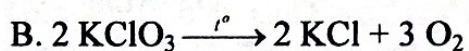
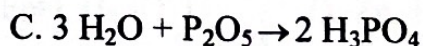
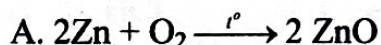
- Kỹ năng phân loại các hợp chất.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA:

1. Bài tập trắc nghiệm

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1. Hãy chỉ ra phản ứng hóa học nào có xảy ra sự oxi hóa trong các phản ứng cho dưới đây:



Câu 2: Cho một cây nến đang cháy vào bình thủy tinh rồi đậy kín. Hiện tượng gì sẽ xảy ra?

A. Nến tắt ngay;

B. Nến cháy to hơn;

C. Nến cháy nhỏ dần rồi tắt;

D. Nến cháy to hơn rồi tắt.

Câu 3: Đốt hỗn hợp gồm 50 ml khí H_2 và 50 ml khí O_2 . Khí nào còn dư sau phản ứng?

A. Không xác định được

B. O_2 dư

C. H_2 dư

D. 2 Khí vừa hết

Câu 4: Oxit là hợp chất được tạo thành từ:

A. Oxi và kim loại

B. Oxi và phi kim

C. Oxi và một nguyên tố hóa học khác

D. Một kim loại và một phi kim

Câu 5: Dãy chất nào sau đây là ôxit bazơ:

A. Fe_2O_3 , CaO , CO , PbO

B. Fe_2O_3 , CaO , MgO , PbO

C. Fe_2O_3 , CaO , Na_2O , P_2O_5

D. Fe_2O_3 , CaO , SO_2 , PbO

Câu 6. Dãy chất chỉ gồm các oxit axit là:

A. CaO, CuO, MgO

B. P₂O₅, SO₃, CO₂;

C. HCl, Fe₂O₃, CO₂

D. H₂SO₄, SO₂, CO₂

Câu 7. Dãy chất chỉ gồm các oxit là:

A. CaO; CaCO₃; MgO

B. P₂O₅; SO₃; O₂

C. MgO; Na₂O Fe₂O₃

D. H₂SO₄, SO₂; FeO

Câu 8: Oxit có phần trăm khối lượng O nhỏ nhất là:

A. N₂O

B. Fe₂O₃

C. CO₂

D. MgO

Câu 9: Lưu huỳnh cháy trong không khí theo sơ đồ phản ứng sau:

Lưu huỳnh + khí oxi → khí sunfuro

Nếu đã có 48 gam lưu huỳnh cháy và thu được 96 gam khí sunfuro thì khối lượng oxi đã tham gia phản ứng là:

A. 40 g

B. 44 g

C. 48 g

D. 52 g

Câu 10. Người ta thu khí oxi bằng cách đẩy nước là do:

A. Khí oxi khó hóa lỏng

B. khí oxi tan ít trong nước

C. Khí oxi tan nhiều trong nước

D. khí O₂ nhẹ hơn nước

Câu 11. Trong phòng thí nghiệm người ta điều chế O₂ bằng cách nhiệt phân KClO₃ hay KMnO₄. Vì lí do sau đây?

A. Giàu oxi và dễ phân hủy ra oxi

B. Dễ kiếm, rẻ tiền

C. Phù hợp với thiết bị hiện đại

D. Không độc hại

Câu 12. Sự oxi hoá chậm là:

A. Sự oxi hoá mà không toả nhiệt.

B. Sự oxi hoá mà không phát sáng.

C. Sự oxi hoá có toả nhiệt mà không phát sáng.

D. Sự tự bốc cháy.

Câu 13: Để có hỗn hợp nổ mạnh nhất cần lấy H₂ và O₂ theo tỉ lệ thể tích H₂ và O₂ là bao nhiêu ?

A. 2: 3

B. 1: 2

C. 1: 1

D. 2: 1

Câu 14: Một bình chứa hỗn hợp khí X gồm 1,12 lít khí oxi và 2,24 lít khí cacbon đioxit ở đktc. Tổng số mol các khí trong hỗn hợp khí X là:

A. 0,15 mol.

B. 0,5 mol.

C. 0,25 mol.

D. 0,20 mol..

Câu 15: Đốt cháy 3,1 gam phốt pho trong bình chứa 2,8 lít khí oxi (đktc). Sau phản ứng chất nào còn dư ?

A. Hai chất vừa hết

B. Không xác định được

C. Oxi dư

D. Phốt pho dư

Câu 16: Một vật thể bằng sắt để ngoài trời, sau một thời gian bị gỉ. Hỏi khối lượng của vật thể thay đổi như thế nào so với khối lượng của vật trước khi bị gỉ?

A. tăng.

B. giảm.

C. không đổi.

D. không xác định.

Câu 17: Thể tích khí oxi có trong 100 lít không khí là:

A. 78 lít

B. 21 lít

C. 22,4 lít

D. 24 lít

Câu 18: Thành phần theo thể tích của không khí gồm:

A. 21% khí nitơ, 78% khí oxi, 1% các khí khác (CO₂; CO, khí hiếm...).

B. 21% các khí khác, 78% khí nitơ, 1% khí oxi.

C. 21% khí oxi, 78% khí nitơ, 1% các khí khác (CO₂; CO; khí hiếm...).

D. 21% khí oxi, 78% các khí khác, 1% khí nitơ.

Câu 19: Tính chất nào sau đây không có ở Hidro?

- A. Nặng hơn không khí
B. Tan rất ít trong nước
C. Không màu
D. Không mùi

Câu 20: Công thức hóa học của hidro:

- A. H_2 B. H_2O C. H D. H_3

Câu 21: Số gam sắt cần tác dụng hết với axit clohidric để cho 2,24 lít khí hidro (đktc) là:

- A. 56g B. 5,6g C. 3,7g D. 28g

Câu 22: Có 11,2 lít (đktc) khí thoát ra khi cho 56g sắt tác dụng với một lượng axit clohidric. Số mol axit clohidric cần thêm tiếp đủ để hoà tan hết lượng sắt là:

- A. 0,25mol B. 1 mol C. 0,75mol D. 0,5 mol

Câu 23: Dẫn khí hidro (dư) qua hỗn hợp các oxit kim loại (Fe_2O_3 , CuO). Chất rắn thu được sau phản ứng là?

- A. FeO, Cu B. Fe, Cu C. Fe_2O_3 , Cu D. Fe, CuO

Câu 24: Cho 48 g CuO tác dụng với khí H_2 khi đun nóng. Thể tích khí H_2 (đktc) cần dùng cho phản ứng trên là:

- A. 13,44 lít B. 13,88 lít C. 11,2lít D. 14,22lít

Câu 25: Khí H_2 được bơm vào khinh khí cầu là vì:

- A. Là khí nhẹ nhất B. Là khí cháy được
C. Là hỗn hợp nổ với khí O_2 D. Là khí rất ít tan trong nước

Câu 26: Thu khí hidro bằng các dây không khí ta đặt bình như thế nào?

- A. Úp bình B. Ngửa bình C. Nghiêng bình D. Bình nằm ngang

Câu 27: Cho các kim loại Zn, Fe, Al, Mg. Nếu lấy cùng số mol kim loại cho tác dụng với axit HCl dư thì kim loại nào giải phóng nhiều H_2 nhất?

- A. Fe B. Al C. Mg D. Zn

Câu 28: Các chất nào sau đây khi tác dụng với nhau không sinh ra khí Hidro?

- A. Al, HCl B. Fe, H_2SO_4 l C. FeO, H_2SO_4 l D. Zn, HCl

Câu 29: Cho 8g CuO tác dụng với H_2 ở nhiệt độ cao. Sau phản ứng thấy có m (g) chất rắn. Chất rắn đó là chất nào? Giá trị của m =?

- A. CuO dư, m = 4g B. Cu, m = 0,64g
C. Không xác định được D. Cu, m = 6,4g

Câu 30: Chất nào dùng để điều chế oxi trong phòng thí nghiệm:

- A. $KMnO_4$; H_2O B. $KClO_3$; Fe_3O_4 ; C. $KMnO_4$; $KClO_3$ D. $CaCO_3$; H_2O

Câu 31: Tính chất vật lí nào của khí hidro giống khí oxi?

- A. Nặng hơn không khí. B. Nhẹ hơn không khí.
C. Tan nhiều trong nước. D. Là chất khí không màu, không mùi.

Câu 32: Cho 6,5g Zn phản ứng với axit clohidric thấy có khí bay lên với thể tích là

- A. 22,4 (l) B. 4,8 (l) C. 2,24 (l) D. 0,224 (l)

Câu 33: Cho 9 gam nhôm cháy trong oxi thu được 10,2 gam nhôm oxit. Tính khối lượng oxi đã phản ứng?

- A. 4,8 gam. B. 4,7 gam. C. 1,5 gam. D. 1,2 gam.

Câu 34: Cho 13g kẽm tác dụng hết với axit sunfuaric H_2SO_4 tạo $ZnSO_4$ và H_2 . Thể tích của H_2 là:

A. 7,35 lít

B. 2,24 lít

C. 4,48 lít

D. 5,86 lít

Câu 35: Cho 10 gam hỗn hợp Fe và Cu tác dụng với dung dịch H_2SO_4 loãng để điều chế H_2 ta thu được 2,24 lít khí H_2 (đktc). Khối lượng của Fe và Cu lần lượt là.

A. 6,92 gam và 3,08 gam

B. 5,6 gam và 4,4 gam

C. 3,08 gam và 6,92 gam

D. 3,6 gam và 6,4 gam

2. Bài tập tự luận

Câu 1

a. Viết phương trình hóa học biểu diễn sự cháy trong oxi của các chất sau: Photpho, Canxi, Lưu huỳnh, Nhôm.

b. Phân loại và gọi tên sản phẩm của các phản ứng trên.

Câu 2: Có 3 lọ đựng riêng biệt các khí sau: oxi, không khí, khí hidro. Bằng cách nào có thể nhận ra chất khí trong mỗi lọ?

Câu 3: Cho 19,5g kẽm Zn tác dụng hết với dung dịch axit clohidric HCl.

a. Tính thể tích khí sinh ra ở đktc

b. Nếu dùng khí trên cho phản ứng với 19,2g Fe_2O_3 thì thu được bao nhiêu gam sắt

Câu 4: (2đ) Đốt cháy 33,6 lít khí hidro trong không khí thu được nước

a. Tính khối lượng nước thu được sau phản ứng.

b. Tính thể tích không khí cần dùng. Biết thể tích oxi bằng 20% thể tích không khí. Các khí đo ở đktc. (H=1; O=16)

Câu 5: Hòa tan 2,8g kim loại A hoá trị (II) vào dung dịch HCl dư. Sau phản ứng thu được 1,12 (l) H_2 (ở đktc). Tìm CTHH của A?

Vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề thực tiễn

Câu 6: Vì sao đám cháy do xăng dầu người ta không dùng nước để dập tắt?

Câu 7: Mỗi giờ 1 người lớn hít vào trung bình $0,5m^3$ không khí, cơ thể giữ lại 1/3 lượng oxi có trong không khí đó. Như vậy, thực tế mỗi người trong một ngày đêm cần trung bình:

a) Một thể tích không khí là bao nhiêu?

b) Một thể tích khí oxi là bao nhiêu?

Long Biên, ngày 28 tháng 02 năm 2022

Người ra đề cương

Đào Thị Thanh Mai

TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Thúy

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Cao Thị Phương Anh

A. Vocabulary: Related to the topics:

- Pollution
- English speaking countries
- Natural disasters

B. Grammar & Structures

1. Conditional sentences type 1,2
2. Present tenses
3. Present simple for future
4. Passive voice
5. Past perfect

D. Questions

I. Phonetics

Choose the words that have the underlined part pronounced/ stressed differently.

II. Vocabulary and grammar

1. Choose the best answer.
2. Correct the mistakes.
3. Find down the words with closet or opposite meaning.

III. Reading

1. Reading comprehension.
2. True/False.
3. Gap - filling.

IV. Writing

1. Rewrite the sentences without changing the meaning.
2. Complete the sentences using the words given.

PRACTICE

A. Phonetics

Choose the word which has a different sound in the part underlined

- | | | | |
|-----------------------|--------------------|---------------------|-----------------------|
| 1. A. <u>poison</u> | B. <u>visual</u> | C. <u>measure</u> | D. <u>pleasure</u> |
| 2. A. <u>affect</u> | B. <u>cholera</u> | C. <u>pollutant</u> | D. <u>radiation</u> |
| 3. A. <u>hooked</u> | B. <u>picked</u> | C. <u>gathered</u> | D. <u>kissed</u> |
| 4. A. <u>hotel</u> | B. <u>postcard</u> | C. <u>shore</u> | D. <u>cold</u> |
| 5. A. <u>included</u> | B. <u>called</u> | C. <u>phoned</u> | D. <u>arrived</u> |
| 6. A. <u>laughed</u> | B. <u>washed</u> | C. <u>danced</u> | D. <u>played</u> |
| 7. A. <u>prepares</u> | B. <u>erupts</u> | C. <u>stops</u> | D. <u>photographs</u> |
| 8. A. <u>bury</u> | B. <u>eruption</u> | C. <u>mudslide</u> | D. <u>untreated</u> |
| 9. A. <u>volcano</u> | B. <u>forest</u> | C. <u>tornado</u> | D. <u>ghost</u> |
| 10. A. <u>icon</u> | B. <u>loch</u> | C. <u>official</u> | D. <u>Scots</u> |

Choose the word which has a different stress pattern from the others.

- | | | | |
|----------------|-------------|--------------|---------------|
| 1. A. electric | B. historic | C. classical | D. botanic |
| 4. A. artistic | B. historic | C. dramatic | D. scientific |
| 3. A. refugee | B. trainee | C. Japanese | D. engineer |
| 4. A. degree | B. affect | C. obese | D. algae |

- | | | | |
|----------------|---------------|---------------|------------------|
| 5. A. victim | B. protect | C. safety | D. happen |
| 6. A. typhoon | B. survivor | C. rescuer | D. arrive |
| 7. A. biology | B. pollution | C. philosophy | D. demonstration |
| 8. A. Japanese | B. Portuguese | C. pioneer | D. examinee |
| 9. A. medical | B. hospital | C. politic | D. electric |
| 10. A. medical | B. national | C. chemical | D. informal |

B. Vocabulary and grammar

- If I were you, I _____ for a new car to buy.
 A. would look B. will look C. look D. looking
- If people really cared about environment, they _____ waste into rivers.
 A. didn't dump B. don't dump C. shan't dump D. wouldn't dump
- If I _____ you, I wouldn't buy that kind of car.
 A. am B. are C. was D. were
- Filters do not remove all _____ from water.
 A. contaminate B. contaminants C. contaminating D. contamination
- _____ is found under the ground in soil, rocks, etc.
 A. sea water B. salt water C. groundwater D. hot water
- _____ loss can be caused by noise pollution.
 A. sound B. hearing C. listening D. audio
- Households pollute water sources by _____ waste into ponds, lakes, and rivers.
 A. damaging B. dumping C. losing D. leading
- The government has come _____ a solution to the water problems of the city.
 A. up to B. up with C. to with D. on to
- All the aquatic plants and animals will die if the factory _____ dumping poison into the lake.
 A. will keep B. to keep C. kept D. keeps
- A lot of fish has died recently because of the _____ water in this lake.
 A. contaminating B. contaminated C. contaminate D. contaminant
- If I _____ you, I _____ water from that dirty tap.
 A. am - will drink B. am - won't drink
 C. were - would drink D. were - wouldn't drink
- If the factory continues dumping poison _____ the lake, all the fish and other aquatic animals will die.
 A. into B. to C. about D. in
- If we _____ water carefully, more people will have fresh water.
 A. will use B. would use C. using D. use
- Many species of wildlife are becoming extinct, _____ the rainforests are being destroyed.
 A. therefore B. since C. consequently D. so
- Thousands of people were _____ by radiation.
 A. poison B. poisoned C. poisoning D. poisonous
- She _____ in Hanoi for 2 years.
 A. lives B. is living C. have lived D. has lived
- How _____ your sister _____ to school every day?
 A. is - going B. has - gone C. do - go D. does - go
- At present they _____ to New York.

- A. traveling B. are travelling C. travelled D. to travel
19. We _____ a party tomorrow.
A. have B. are having C. have had D. were having
20. The train _____ at 7.30 tomorrow morning.
A. leave B. leaving C. leaves D. leave
21. I find it hard khó to understand that foreigner because of his _____.
A. voice B. sound C. accent D. volume
22. The Statue of Liberty in Upper New York Bay of America _____ the freedom.
A. presents B. shows C. symbolizes D. reveals
23. Singapore is an ideal destination for worldwide visitors because of its many _____.
A. tour attractions B. attraction tours C. attractive tours D. tourist attractions
24. So far, he _____ five stories for children.
A. writes B. is writing
C. has written D. has writing
25. _____ is a storm in a desert during which strong winds blow sand blow into the air.
A. sandstorm B. thunderstorm C. cyclone D. hurricane
26. After the earthquake struck the city, rescuers searched for _____.
A. survivors B. survivals C. surviving D. survived
27. When a volcano _____, hot gases and lava run down.
A. blows B. erupts C. throws D. escapes
28. Penicillin was _____ by Alexander Fleming.
A. discovered B. invented C. created D. explored
29. After he _____ everything clearly, we started our work.
A. had explained B. had explain C. has explained D. has explain
30. These old pictures won't _____ in the bedroom.
A. is hung B. are hung C. be hung D. been hung
31. The pollution problems _____ since last month.
A. has discussed B. have discussed
C. has been discussed D. have been discussed
32. How many languages are _____ in Chinese?
A. speak B. speaking C. spoken D. speaker
33. Water _____ in the lake has made the fish die.
A. pollution B. pollute C. polluted D. polluting
34. The flowers had been dead _____ the lack of water.
A. because B. due to C. lead to D. result in
35. Last year, there was a big typhoon in my area. It caused extensive damage to our _____.
A. savings B. furniture C. property D. wealth
36. By the time we got to the cinema, the film _____.
A. started B. starting C. starts D. had started
37. The victims of the roof of the houses _____ with food and water by the rescue team.
A. provided B. will be provide C. were provided D. had provided

Mark the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

1. Chemicals can effect the air quality and cause many health problems.

A B C D

2. If she bought that house now, she ran out of money.
 A B C D
3. What do you do if you won the first prize of the lottery?
 A B C D
4. This is the first time I tried to play soccer.
 A B C D
5. Look! A man is running after the train. He is wanting to catch it.
 A B C D
6. I like pupils who works very hard .
 A B C D
7. After the guests left , she went back into the living-room and turned off the light.
 A B C D
8. The new school will be open soon by the local government.
 A B C D

Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct response to each of the following exchanges.

1. Peter: "Why don't we go for a picnic tomorrow?"
 Jane: "_____."
 A. Yes, please B. You're so kind C. That's a good idea D. We don't
2. John: "You mean you will do a research project on visitors to Uluru and I will do one on those to the Table Mountain?" -Peter: _____
 A. Boring, just boring. B. Really? C. Absolutely right! D. Awesome!
3. Nick : How's your international summer camp going, Phong ?
 Phong: _____
 A. Awesome ! B. ok C. Yes, good D. That's a good idea
4. Peter : Mary got the first prize English speaking contest.
 Mai: _____
 A. How wonderful ! B. Oh, no C. That's awful! D. Yes, good
5. A: Our house was destroyed by the storm last night.
 B: _____!
 A. Wow! B. That's good C. How wonderful! D. How terrible !

Mark the letter A, B, C or D to indicate the word OPPOSITE in meaning to the underlined word in each of the following questions.

1. The school library hosts the Photo Exhibition .
 A. takes part in B. take down C. destroy D. start
2. Because warmer water has less oxygen in it, it can harm aquatic populations.
 A. destroy B. protect C. raise D. increase
3. Human beings have launched many man-made satellites into outer space.
 A. special B. enormous C. natural D. expensive
4. Thousands are going starving because of the failure of this year's harvest.
 A. hungry B. poor C. rich D. full

Mark the letter A, B, C or D to indicate the word CLOSEST in meaning to the underlined word in each of the following questions.

1. This house has many unique features, including a 45-foot-long outdoor swimming pool.
 A. private B. special C. ordinary D. typical

2. I found it difficult to understand them because of their accent.
- A. speaker B. language C. speaking D. pronunciation
3. After the earthquake, his building was used exclusively for the accommodation of the victims.
- A. workplace B. houses C. markets D. office
4. Driving through vast green pastures, or boating on scenic lakes – or lochs – are other attractions that Scotland offers.
- A. famous people B. friendly tourists C. beautiful places D. wide lakes and rivers.

C. Reading

Choose the word or the phrase among A, B, C or D that best fits the blank space in the following passage.

English is the (1) _____ language of the Philippines. English- medium education began in the Philippines in 1901 after the arrival of some 540 US teachers. English was also chosen for newspapers and magazines, the media, and literary writing.

The latest results from a recent survey suggest that about 65 percent of the (2) _____ of the Philippines has the ability to understand spoken and (3) _____ English, with 48 percent stating that they can write standard English.

The economy is based on English, and successful workers and managers are fluent (4) _____ English. (5) _____, many schools know that their students must be fluent in English to be successful.

1. A. official B. speaking C. second D. written
2. A. students B. population C. workers D. teachers
3. A. writing B. to write C. written D. be written
4. A. in B. on C. with D. of
5. A. However B. Because C. Although D. Therefore

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

Water is essential to life. However, in some parts of Africa, there are countless people who don't have access to clean water. That's why the Water project was created. Water pollution is a serious problem in Africa 1 _____ urbanisation, industrialization, limited water supplies... Our goal is 2 _____ clean, safe and reliable water to many families in need. We are not only supplying people 3 _____ water but also investing in finding new water sources. Many well pumps 4 _____ to bring water to different villagers and we're looking to expand our amazing project. If you can't financially support our projects, there are still other ways to help. Please 5 _____ our websites for more details.

1. A. because of B. in spite of C. even if D. in order to
2. A. bring B. brought C. bringing D. to bring
3. A. with B. for C. as D. to
4. A. has been built B. have been built C. are being built D. will be built
5. A. create B. open C. visit D. log out

Read the passage and mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

I often hear or read about 'natural disasters' - the eruption of Mount St. Helen, a volcano in the state of Washington, Hurricane Andrew in Florida, the floods in the American Midwest, terrible earthquakes all over the world, huge fires, and so on. But I'll never forget my first personal experience with the strangeness of nature - "the London Killer Fog" of 1952. It began on Thursday, December 4, when a high-pressure system of warm air covered

southern England. With the freezing-cold air below, heavy fog formed. Pollution from factories, cars and coal stoves mixed with the fog. The humidity was terribly high, there was no breeze at all. Traffic such as cars, trains, boats stopped. People couldn't see, and some walked onto the railroad tracks or into the river. It was hard to breathe, and many people got sick. Finally, on Tuesday, December 9, the wind came and the fog went away. But after that, even more people got sick. Many of them died.

1. Which "natural disaster" isn't mentioned in the passage?
 A. a volcano B. a tornado C. a flood D. a hurricane
2. What is the writer's unforgettable personal experience?
 A. the London killer B. the heavy fog in London in 1952
 C. a high-pressure system D. the strangeness of nature
3. How long did the 'London Killer Fog' last?
 A. For four days B. For five days C. For six days D. For a week
4. What didn't happen during the time of the 'London Killer Fog'?
 A. Pollution B. Heavy rain C. Humidity D. Heavy fog
5. Why did the traffic stop?
 A. Because of the rain B. Because of the windy weather
 C. Because of the humid weather D. Because of the heavy fog.

Mark the letter A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning to each of the following questions.

- 1. By the time/ we /start/ our work/ she / explain/ everything/ clear.**
 A. By the time we started our work, she had explained everything clearly.
 B. By the time we started our work, she has explained everything clearly.
 C. By the time we started our work, she had explained everything clear.
 D. By the time we had started our work, she had explained everything clearly.
- 2. If / my brother / taller, /he / learn/ play basketball**
 A. If my brother were taller, he will learn to play basketball
 B. If my brother is taller, he will learn to play basketball
 C. If my brother were taller, he would learn to play basketball
 D. If my brother were taller, he would have learned to play basketball.
- 3. If / I / meet / him / tomorrow, / I / tell /come and see / you / immediately**
 A. If I meet him tomorrow, I will tell him to come see you immediately
 B. If I met him tomorrow, I will tell him to come and see you immediately
 C. If I meet him tomorrow, I would tell him to come and see you immediately
 D. If I meet him tomorrow, I will tell him to come and see you immediately
- 4. Father's day /be/ national holiday / America /since 1972.**
 A. Father's day has been a national holiday in America since 1972.
 B. Father's day have been a national holiday in America since 1972.
 C. Father's day is a national holiday in America since 1972.
 D. Father's day has a national holiday in America since 1972.
- 5. The pollution / problems / have / discuss / since /last week.**
 A. The pollution problems have discussed since last week.
 B. The pollution problems have been discussed since last week.
 C. The pollution problems has been discussed since last week.
 D. The pollution problems have been discuss since last week.

Mark the letter A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning to each of the following questions.

1. I can't give you a ride because I don't have a motorbike

- A. If I had a motorbike, I could give you a ride
- B. If I have a motorbike, I could give you a ride
- C. If I had a motorbike, I will give you a ride
- D. If I have a motorbike, I can give you a ride

2. I'm not rich, so I can't buy that house

- A. If I am rich, I could buy that house
- B. If I were rich, I can buy that house
- C. If I were rich, I will buy that house
- D. if I were rich, I could buy that house

3. I can't do this test because it is very difficult

- A. If the test were difficult, I could do it
- B. if the test weren't difficult, I could do it
- C. If the test weren't difficult, I couldn't do it
- D. Unless the test were difficult, I couldn't do it

4. The students planted a lot of trees last school year.

- A. A lot of trees were planted last school year by the students.
- B. A lot of trees was planted last school year by the students.
- C. A lot of trees were planted by the students.
- D. A lot of trees were planted by the students last school year

5. My father had gone home before we arrived.

- A. After my father arrived, we went home.
- B. After my father had gone home, we arrive.
- C. After my father had gone home, we arrived.
- D. After my father had gone home, we had arrived.

6. Dad started collecting stamps five years ago.

- A. Dad was collecting stamps for five years.
- B. Dad has been collecting stamps for five years.
- C. Dad has collected stamps for 5 year.
- D. Dad collected stamps for 5 years.

Finish each of the following sentences so that its meaning stays the same.

1. This is the first time I have been to Bangkok.

I haven't

2. I started learning English 10 years ago

I have

3. I turned off the lights. After that, I left the room.

Before

4. I can't understand him because he speaks so quickly.

If.....

5. Phillip had gone out before they arrived.

After

6. I had lunch then I watched an interesting film.

Before

7. Powerful tsunami waves carried ships many kilometers inland.

Ships.....

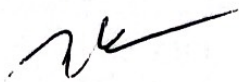
8. Tornadoes can move objects as big as a car.

Objects
9. Tom doesn't take any exercise, so he is overweight.
If
10. They will widen the gate to let the cars run into the yard easily.
The gate
11. I can't come because I have to help my dad with something.
If
12. She has problems with her lungs. The air in her city is polluted.
If

-THE END-

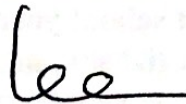
Long Biên, ngày 01 tháng 03 năm 2022

NGƯỜI LẬP ĐỀ CƯƠNG



Trần Thị Liên

TỔ TRƯỞNG



Đoàn Thị Lê

**KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Cao Thị Phương Anh

**TRƯỜNG THCS LONG BIÊN
TỔ TỰ NHIÊN**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2021-2022**

MÔN: ĐỊA 8

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Phạm vi ôn tập: Từ bài 15 đến bài 26

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu hỏi định hướng các nội dung lý thuyết trọng tâm cần ôn tập:

- Em hãy nêu đặc điểm của vị trí địa lí Việt Nam về mặt tự nhiên. Phân tích những thuận lợi của vị trí địa lí đối với tự nhiên và sự phát triển kinh tế- xã hội nước ta.

- Dựa vào các dấu hiệu hãy chỉ ra tên gọi của các khái niệm:

1. Sóng cao tới vài chục mét do hiện tượng động đất hoặc núi lửa phun ngầm dưới đáy biển gây ra.

2. Hiện tượng thủy triều mỗi ngày lên xuống một lần

3. Nước thủy triều mỗi ngày lên xuống hai lần

4. Dải đất tiếp xúc với mép nước biển và chịu tác động qua lại giữa biển và đất liền.

5. Khu vực ven bờ biển dùng để cho tàu thuyền ra vào neo đậu, giao hàng, tiếp nước, tiếp thêm nhiên liệu.

6. Khoảng đất lớn có biển hoặc đại dương bao bọc, trừ một phía nối với đất liền

- Trình bày đặc điểm khí hậu và hải văn Việt Nam. Nêu ý nghĩa của vùng biển Việt Nam

- Dựa vào Atlas địa lí kê tên 10 loại khoáng sản, nơi phân bố.

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:

- Liên hệ trách nhiệm công dân đối với bảo vệ chủ quyền biển đảo nước ta.

- Tài nguyên khoáng sản đang dần cạn kiệt, em hãy nêu phương hướng khắc phục, và liên hệ trách nhiệm bản thân với vấn đề bảo vệ tài nguyên đất nước

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA:

1. Bài tập trắc nghiệm

Em hãy chọn phương án đúng nhất và khoanh vào chữ cái tương ứng trong câu trả lời trắc nghiệm.

Câu 1. Vĩ độ $23^{\circ} 23' B$ là điểm cực nào sau đây trên lãnh thổ phần đất liền của nước ta?

A. Cực Tây. B. Cực Bắc. C. Cực Nam D. Cực Đông

Câu 2. Vịnh Hạ Long được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới vào năm :

A. 1990 và 2000 B. 1994 và 2000 C. 1992 và 2000 D. 1999 và 2000

Câu 3. Phần biển của Việt Nam có diện tích là bao nhiêu ?

A. 1 triệu km^2 B. 1.5 triệu km^2 C. 2 triệu km^2 D. 3 triệu km^2

Câu 4. Trong số các eo biển dưới đây, eo biển nào không thuộc Biển Đông ?

A. Eo Ma-lắc-ca B. Eo Min-đô-rô C. Ca-li -man-ta D. Eo Mô- dăm-bích

Câu 5. Trong số các vịnh biển dưới đây, vịnh nào không thuộc biển Đông ?

A. Vịnh Bắc Bộ B. Vịnh Ben-gan C. Vịnh Thái Lan D. Vịnh Cam Ranh



Câu 6. Ở vùng biển nước ta có mùa hạ mát và mùa đông ấm là do:

- A. Gió hoạt động theo mùa. B. Hoạt động của dòng biển nóng
C. Hoạt động của khối khí đại dương. D. Tác động của yếu tố địa hình

Câu 7. Tài nguyên biển của nước ta không bao gồm ?

- A. Khoáng sản B. Hải sản (tôm, cua, cá, rong biển..)
C. Du lịch biển (bãi tắm..) và cảng biển. D. Thủy điện

Câu 8. Khu vực Đông Nam Á là cầu nối giữa:

- A. Châu Á và châu Âu. B. Châu Á và châu Đại Dương.
C. Châu Á và châu Phi. D. Châu Âu và châu Phi.

Câu 9. Tỉnh/thành phố nào sau đây có vịnh biển được UNESCO hai lần công nhận là di sản thiên nhiên thế giới?

- A. Quảng Ninh. B. Nha Trang. C. Kiên Giang. D. Đà Nẵng

Câu 10. Nhận định nào sau đây phản ánh ảnh hưởng của hình dạng lãnh thổ đối với thiên nhiên nước ta?

- A. Khí hậu có sự phân hóa theo độ cao địa hình.
B. Cảnh quan thiên nhiên phong phú, đa dạng.
C. Ngăn cản ảnh hưởng của gió mùa vào sâu trong đất liền.
D. Khí hậu phân hóa theo chiều Bắc - Nam.

Câu 11. Việt Nam có đường bờ biển uốn cong hình chữ S dài bao nhiêu km?

- A. 3030km B. 3140km C. 3250km D. 3260km

Câu 12. Quy mô các mỏ khoáng sản nước ta là

- A. rất lớn B. lớn C. vừa và nhỏ D. rất nhỏ

Câu 13. Khoáng sản là loại tài nguyên thiên nhiên

- A. vô tận B. có thể phục hồi C. không thể phục hồi D. rất nhiều

Câu 14. Vùng than có trữ lượng lớn nhất và giá trị kinh tế cao nhất nước ta là

- A. Quảng Ninh B. Thái Nguyên C. Lạng Sơn D. Quảng Nam

Câu 15. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5. Em hãy cho biết thành phố nào có địa giới giáp với tỉnh Thừa Thiên Huế và Quảng Nam ?

- A. TP Đà Nẵng B. TP Hồ Chí Minh C. TP Hải Phòng D. TP Đà Lạt

Câu 16. Cho bảng số liệu:

Tỉ trọng các ngành trong tổng sản phẩm trong nước của Việt Nam qua các năm
(Đơn vị : %)

Năm	Nông nghiệp	Công nghiệp	Dịch vụ
1990	38,7	22,7	38,6
2000	24,5	36,7	38,8
2017	15,3	33,3	51,3

Theo bảng số liệu, để thể hiện cơ cấu các ngành kinh tế trong tổng sản phẩm nền kinh tế nước ta qua các năm, dạng biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Đường B. Cột C. Kết hợp D. Tròn.

Câu 17. Quốc gia Đông Nam Á có lãnh thổ nằm hoàn toàn trong nội địa:

- A. Việt Nam. B. Lào C. Cam-pu-chia. D. Thái Lan

Câu 18. Khu vực Đông Nam Á gồm bao nhiêu quốc gia?

- A. 8 quốc gia
- B. 10 quốc gia
- C. 9 quốc gia
- D. 11 quốc gia

Câu 19. Lúc mới thành lập, ASEAN gồm mấy nước?

- A. 5
- B. 6
- C. 7
- D. 8

Câu 20. Đường biên giới trên đất liền của nước ta dài khoảng

- A. 2360km
- B. 4 600 km
- C. 3 260 km..
- D. 331 212 km.

Câu 21. Chế độ nhật triều nghĩa là gì ?

- A. Trong ngày có một lần triều lên, một lần triều xuống.
- B. Trong ngày có hai lần triều lên, một lần triều xuống.
- C. Trong ngày có một lần triều lên, hai lần triều xuống.
- D. Trong ngày có hai lần triều lên, hai lần triều xuống.

Câu 22. Vực biển Ma-ri-an (-11.034 m) nằm trong đại dương nào ?

- A. Thái Bình Dương
- B. Đại Tây Dương
- C. Ấn Độ Dương
- D. Bắc Băng Dương

Câu 23. Ý nào không đúng về lí do nước ta có nhiều khoáng sản?

- A. Vì nước ta có lịch sử kiến tạo, đại chất rất lâu dài, phức tạp.
- B. Vì nước ta đã trải qua nhiều chu kì kiến tạo lớn, mỗi chu kì kiến tạo sản sinh một hệ thống khoáng sản đặc trưng
- C. Vì nước ta nằm ở vị trí tiếp giáp của hai vành đai sinh khoáng của thế giới là Địa Trung Hải và Thái Bình Dương
- D. Nằm gần biển.

Câu 24. Kiểu khí hậu của Campuchia là:

- A. Cận nhiệt lục địa
- B. Cận nhiệt gió mùa
- C. Nhiệt đới gió mùa
- D. Nhiệt đới khô

Câu 25. Nước Thái Lan thuộc:

- A. Khu vực Đông Nam Á
- B. Khu vực Tây Nam Á
- C. Khu vực Đông Á
- D. Khu vực Nam Á

Câu 26. Campuchia giáp với những nước:

- A. Malaixia, Lào, Việt Nam
- B. Malaixia, Thái Lan, Việt Nam
- C. Thái Lan, Lào, Việt Nam
- D. Mianma, Lào, Việt Nam

Câu 27. Hồ lớn nhất Campuchia có tên là:

- A. Mê Nam
- B. Baican
- C. Ban Khát
- D. Biển Hồ

Câu 28. Địa hình chính của Lào là:

- A. Núi và cao nguyên
- B. Núi và đồng bằng
- C. Đồng bằng
- D. Đồng bằng và cao nguyên

Câu 29. Campuchia nằm ở đới khí hậu:

A. Ôn đới

B. Cận nhiệt đới

C. Nhiệt đới

D. Xích đạo

Câu 30. Diện tích một số nhóm cây trồng của nước ta trong giai đoạn 2000 – 2019 (Đơn vị: nghìn ha)

Năm	2000	2005	2008	2010	2019
Cây lúa	7666	7329	7400	7489	7903
Cây công nghiệp hàng năm	778	862	806	798	731
Cây công nghiệp lâu năm	1451	1634	1886	2011	2111

Để thể hiện tốc độ tăng trưởng diện tích các nhóm cây trồng của nước ta trong giai đoạn 2000-2019, biểu đồ thích hợp nhất là

A. biểu đồ miền.

B. biểu đồ đường.

C. biểu đồ cột.

D. biểu đồ tròn.

2. Bài tập tự luận

Câu 1. Em hãy nêu đặc điểm của vị trí địa lí Việt Nam về mặt tự nhiên. Phân tích những thuận lợi của vị trí địa lí đối với tự nhiên và sự phát triển kinh tế- xã hội nước ta.

Câu 2. Dựa vào các dấu hiệu hãy chỉ ra tên gọi của các khái niệm:

1. Sóng cao tới vài chục mét do hiện tượng động đất hoặc núi lửa phun ngầm dưới đáy biển gây ra.

2. Hiện tượng thủy triều mỗi ngày lên xuống một lần

3. Nước thủy triều mỗi ngày lên xuống hai lần

4. Dải đất tiếp xúc với mép nước biển và chịu tác động qua lại giữa biển và đất liền.

5. Khu vực ven bờ biển dùng để cho tàu thuyền ra vào neo đậu, giao hàng, tiếp nước, tiếp thêm nhiên liệu.

6. Khoảng đất lớn có biển hoặc đại dương bao bọc, trừ một phía nối với đất liền

Câu 3. Trình bày đặc điểm khí hậu và hải văn của biển Việt Nam. Kể tên các loại tài nguyên biển và nêu giải pháp bảo vệ môi trường biển.

Câu 4. Dựa vào Atlas địa lí kể tên 10 loại khoáng sản, nơi phân bố.

Câu hỏi vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề thực tế:

Câu 5. Liên hệ trách nhiệm công dân đối với bảo vệ chủ quyền biển đảo nước ta.

Câu 6. Lãnh thổ Việt Nam hẹp ngang và kéo dài, điều đó gây khó khăn gì tới vấn đề an ninh quốc phòng? Em hãy nêu phương hướng khắc phục, và liên hệ trách nhiệm bản thân với vấn đề bảo vệ chủ quyền đất nước trước âm mưu của kẻ thù.

Long Biên, Ngày 01 tháng 03 năm 2022

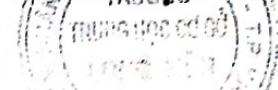
Người lập đề cương

Trần Kiều Trang

NHÓM TRƯỞNG

Phạm Thị Hương

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Cao Thị Phương Anh

**TRƯỜNG THCS LONG BIÊN
TỔ XÃ HỘI**

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN LỊCH SỬ 8**

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Phạm vi kiến thức cần ôn tập:

Bài 24. Cuộc kháng chiến từ năm 1858 đến năm 1873.

Bài 25. Kháng chiến lan rộng ra toàn quốc (1873 – 1884).

Bài 26. Phong trào kháng chiến chống Pháp trong những năm cuối thế kỉ XIX.

Bài 27. Khởi nghĩa Yên Thế và phong trào chống Pháp của đồng bào miền núi cuối thế kỉ XIX.

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu hỏi định hướng các nội dung lý thuyết trọng tâm cần ôn tập:

Câu 1. Phân tích nguyên nhân thực dân Pháp xâm lược Việt Nam?

Câu 2: Trình bày nội dung của bản Hiệp ước Nhâm Tuất mà triều đình Huế đã kí với Pháp ngày 5/6/1862? Bản Hiệp ước này đã để lại những hậu quả gì cho Việt Nam?

Câu 3: Trình bày nguyên nhân và ý nghĩa lịch sử của phong trào Cần Vương?

Câu 4: Trong giai đoạn đầu của quá trình xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp đã sử dụng kế hoạch gì? Để phù hợp với kế hoạch đó, thực dân Pháp đã chọn địa điểm nào để mở đầu quá trình xâm lược Việt Nam? Vì sao thực dân Pháp lại chọn địa điểm đó để mở đầu quá trình xâm lược Việt Nam?

Câu 5: Sau sự thất bại của kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” thực dân Pháp đã lựa chọn địa điểm nào để tiếp tục thực hiện quá trình xâm lược Việt Nam? Vì sao thực dân Pháp lại lựa chọn địa điểm đó?

Câu 6: Phân tích nguyên nhân dẫn tới sự bùng nổ của khởi nghĩa Yên Thế?

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:

- Trong “Phong trào Cần Vương” ở nước ta cuối thế kỉ XIX, cuộc khởi nghĩa nào là tiêu biểu nhất? Vì sao?

- Có ý kiến cho rằng: Lịch sử Việt Nam giai đoạn từ năm 1858 đến năm 1884 là quá trình triều đình Huế đi từ đầu hàng từng bước đến đầu hàng toàn bộ trước quân xâm lược. Với những nội dung cơ bản của 4 hiệp ước mà triều đình Nhà Nguyễn đã kí với thực dân Pháp, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên?

II: MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

1. Bài tập trắc nghiệm (Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng và dùng bút chì khoanh vào chữ cái tương ứng)

Câu 1. Tình hình triều đình nhà Nguyễn từ giữa thế kỉ XIX như thế nào?

- A. Triều đình nhà Nguyễn bị nhân dân chán ghét.
- B. Triều đình nhà Nguyễn được nhân dân ủng hộ.
- C. Triều đình nhà Nguyễn khủng hoảng, suy yếu.
- D. Triều đình biết cùng cố khối đoàn kết giữa quần thần.

Câu 2. Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu mở đầu cuộc tấn công nhằm thực hiện kế hoạch gì?

- A. Kế hoạch “ đánh nhanh thắng nhanh”.

- B. Chiếm Đà Nẵng, kéo quân ra Huế.
- C. Buộc triều đình Huế nhanh chóng đầu hàng.
- D. Chiếm Đà Nẵng, khống chế cả miền Trung.

Câu 3. Vì sao thực dân Pháp dễ dàng chiếm nốt ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ?

- A. Lực lượng của ta bố phòng mỏng.
- B. Ta không chuẩn bị vì nghĩ địch không đánh.
- C. Lãnh tụ các cuộc khởi nghĩa bị bắt, bị giết.
- D. Thái độ do dự và nhu nhược của triều đình Huế.

Câu 4. Thực dân Pháp lấy cớ gì để tấn công Bắc Kỳ lần thứ hai (1882)?

- A. Triều đình không dẹp nổi các cuộc khởi nghĩa của nhân dân.
- B. Triều đình không bồi thường chiến phí cho Pháp.
- C. Trả thù sự tấn công của quân cờ đen.
- D. Triều đình vi phạm Hiệp ước 1874, giao thiệp với nhà Thanh.

Câu 5. Trước sự thất thủ của thành Hà Nội lần thứ hai (1882), triều đình Huế có thái độ như thế nào?

- A. Cho quân tiếp viện.
- B. Cầu cứu nhà Thanh.
- C. Cầu cứu nhà Thanh, cử người thương thuyết với Pháp.
- D. Thương thuyết với Pháp.

Câu 6. Lợi dụng cơ hội nào Pháp đưa quân tấn công Thuận An, cửa ngõ kinh thành Huế?

- A. Sự suy yếu của triều đình Huế.
- B. Sau thất bại tại trận Cầu Giấy lần thứ hai, Pháp củng cố lực lượng.
- C. Pháp được tăng viện binh.
- D. Vua Tự Đức qua đời, nội bộ triều đình Huế lục đục.

Câu 7. Hiệp ước nào là mốc chấm dứt sự tồn tại của triều đại phong kiến nhà Nguyễn với tư cách là một quốc gia độc lập ?

- A. Hiệp ước Nhâm Tuất (1862).
- B. Hiệp ước Giáp Tuất (1874).
- C. Hiệp ước Hác - măng (1883).
- D. Hiệp ước Pa-tơ-nốt (1884).

Câu 8. Trước những hành động của Pháp, triều đình Huế thực hiện chính sách đối nội, đối ngoại như thế nào?

- A. Triều đình Huế ủng hộ phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân.
- B. Đàn áp, bóc lột nhân dân và tiếp tục chính sách “bế quan tỏa cảng”.
- C. Tập trung phát triển kinh tế và bồi thường chiến tranh cho Pháp.
- D. Mở rộng quan hệ ngoại giao với phương Tây.

Câu 9. Khi Pháp kéo quân ra Hà Nội lần thứ hai (1882), ai là người trấn thủ thành Hà Nội ?

- A. Hoàng Diệu
- B. Nguyễn Tri Phương
- C. Tôn Thất Thuyết
- D. Phan Thanh Giản

Câu 10. Ai là người đứng đầu phái chủ chiến trong triều đình Huế mạnh tay hành động chống Pháp?

- A. Nguyễn Trường Tộ
- B. Phan Thanh Giản
- C. Tôn Thất Thuyết
- D. Nguyễn Đức Nhuận.

Câu 11. Trước hành động ngày một quyết liệt của Tôn Thất Thuyết thực dân Pháp đã làm gì?

- A. Mua chuộc Tôn Thất Thuyết
- B. Tìm mọi cách để tiêu diệt phái chủ chiến.
- C. Giăng hòa với phái chủ chiến.
- D. Tìm cách ly gián giữa Tôn Thất Thuyết và quan lại.

Câu 12. Phong trào yêu nước chống xâm lược đã dâng lên sôi nổi, kéo dài từ năm 1885 đến cuối thế kỉ XIX được gọi là phong trào gì?

- A. Phong trào nông dân
- B. Phong trào nông dân Yên Thế.
- C. Phong trào Cần vương.
- D. Phong trào Duy Tân.

Câu 13. Ý nào dưới đây không đúng khi nói về tính chất của phong trào Cần Vương cuối thế kỉ XIX?

- A. Phong trào quy mô lớn, mang tính dân tộc.
- B. Phong trào quyết liệt, theo ý thức hệ tư sản.
- C. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng và ý thức hệ phong kiến.
- D. Phong trào dân tộc, đã đạt được nhiều thắng lợi.

Câu 14. Mục tiêu của phong trào yêu nước Cần Vương cuối thế kỉ XIX là gì?

- A. Lật đổ chế độ phong kiến, giành độc lập dân tộc.
- B. Đánh đế quốc, giành lại độc lập dân tộc, khôi phục lại chế độ phong kiến.
- C. Đánh đổ phong kiến, đế quốc giành độc lập.
- D. Đánh đế quốc thành lập nước cộng hòa.

Câu 15. Vì sao phong trào Cần vương chống Pháp cuối thế kỉ XIX thất bại?

- A. Không được tầng lớp nhân dân ủng hộ.
- B. Vua Hàm Nghi bị thực dân Pháp bắt.
- C. Địa hình bất lợi trong quá trình đấu tranh.
- D. Thiếu sự liên kết giữa các cuộc khởi nghĩa.

Câu 16. Nông dân Yên Thế đứng lên khởi nghĩa chống Pháp nhằm mục đích gì?

- A. Giúp vua cứu nước.
- B. Bảo vệ cuộc sống.
- C. Giành lại độc lập.
- D. Cứu nước, cứu nhà.

Câu 17. Vì sao cuộc khởi nghĩa Yên Thế được xem là cuộc khởi nghĩa nông dân?

- A. Cuộc khởi nghĩa có nông dân tham gia dưới sự chỉ huy của văn thân sĩ phu.
- B. Cuộc khởi nghĩa mà mục tiêu chủ yếu là đòi ruộng đất cho nông dân.
- C. Cuộc khởi nghĩa mà lực lượng tham gia chủ yếu là nông dân.

D. Cuộc khởi nghĩa mà lãnh đạo và lực lượng tham gia khởi nghĩa đều là nông dân.
Câu 18. Nội dung nào không phải là nguyên nhân dẫn tới thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Thế ?

- A. Bó hẹp trong một địa phương, dễ bị cô lập.
- B. So sánh lực lượng quá chênh lệch, thực dân Pháp và phong kiến cấu kết đàn áp.
- C. Chưa có sự lãnh đạo của giai cấp tiên tiến.
- D. Cuộc khởi nghĩa thu hút quá nhiều các nhà yêu nước.

Câu 19: Nội dung cơ bản của Chiếu cần vương là gì?

- A. Kêu gọi văn thân sĩ phu đứng lên cứu nước.
- B. Kêu gọi văn thân và nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước.
- C. Kêu gọi văn thân và nhân dân chống phái chủ hòa.
- D. Kêu gọi văn thân sĩ phu lãnh đạo cuộc kháng chiến.

Câu 20. Ý nghĩa lịch sử cơ bản nhất của phong trào nông dân Yên Thế là

- A. Phong trào nổ ra kịp thời, phát triển mạnh mẽ.
- B. Phong trào biểu hiện ý chí kiên cường của các dân tộc anh em.
- C. Phong trào kế thừa truyền thống yêu nước của dân tộc.
- D. Khẳng định sức mạnh, ý chí của nông dân, góp phần làm chậm quá trình xâm lược và bình định của thực dân Pháp.

Câu 21: Tại sao Pháp chọn Việt Nam trong chính sách xâm lược của mình?

- A. Việt nam có vị trí địa ý thuận lợi.
- B. Việt Nam có vị trí quan trọng, giàu tài nguyên, thị trường béo bở.
- C. Việt Nam là một thị trường rộng lớn.
- D. Chế độ phong kiến thống trị ở Việt Nam đã suy yếu.

Câu 22: Theo Hiệp ước Nhâm Tuất, triều đình Huế đồng ý mở ba cửa biển nào cho Pháp vào buôn bán?

- A. Đà Nẵng, Thuận An, Quy Nhơn.
- B. Đà Nẵng, Thuận An, Quảng Yên.
- C. Đà Nẵng, Ba Lạt, Quảng Yên.
- D. Đà Nẵng, Ba Lạt, Cửa Việt.

Câu 23: Theo Hiệp ước Nhâm Tuất, triều đình Nguyễn thừa nhận quyền cai quản của Pháp ở đâu?

- A. Ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ và đảo Côn Lôn.
- B. Ba tỉnh miền Đông Nam kỳ và đảo Côn Lôn.
- C. Ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ với đảo Phú Quốc.
- D. Ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ với đảo Côn Đảo.

Câu 24: Người được nhân dân tôn làm Bình Tây đại nguyên soái là ai?

- A. Trương Định.
- B. Nguyễn Trung Trực.
- C. Nguyễn Hữu Huân.
- D. Trương Quyền.

Câu 25: Câu nói “ Bao giờ người tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây” là của ai?

- B. Trương Quyền
- C. Nguyễn Trung Trực
- D. Nguyễn Tri Phương

Câu 26: Trận Đà Nẵng có kết quả như thế nào?

- A. Thực dân Pháp chiếm được Đà Nẵng.
- B. Thực dân Pháp phải rút quân về nước.
- C. Pháp chỉ chiếm được bán đảo Sơn Trà phải chuyển hướng tấn công Gia Định
- D. Triều đình và Pháp giảng hoà.

Câu 27: Ai đã chỉ huy quân dân ta anh dũng chống trả trước cuộc tấn công của Pháp tại Đà Nẵng?

- A. Hoàng Diệu.
- B. Nguyễn Tri Phương.
- C. Nguyễn Trung Trực.
- D. Trương Định.

Câu 28: Khi thành Hà Nội thất thủ, vua Tự Đức đã lệnh cho ai đem quân đến giải cứu Hà Nội?

- A: Lưu Vĩnh Phúc.
- B: Nguyễn Trung Trực.
- C: Tôn Thất Thuyết.
- D: Hoàng Tá Viêm.

Câu 29: Lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương là ai?

- A. Văn thân sĩ phu yêu nước.
- B. Những võ quan triều đình.
- C. Nông dân.
- D. Địa chủ các địa phương.

Câu 30: Trận đánh gây được tiếng vang lớn nhất năm 1873 ở Bắc Kỳ là trận nào?

- A. Trận bao vây quân địch ở thành Hà Nội.
- B. Trận đánh địch ở Thanh Hoá.
- C. Trận phục kích của quân ta và quân Cờ Đen ở cầu Giầy (Hà Nội).
- D. Trận phục kích của quân ta ở ngoại thành Nội.

2. Bài tập tự luận

Câu 1. Phân tích nguyên nhân thực dân Pháp xâm lược Việt Nam?

Câu 2: Trình bày nội dung của bản Hiệp ước Nhâm Tuất mà triều đình Huế đã kí với Pháp ngày 5/6/1862? Bản Hiệp ước này đã để lại những hậu quả gì cho Việt Nam?

Câu 3: Trình bày nguyên nhân và ý nghĩa lịch sử của phong trào Cần Vương?

Câu 4: Trong giai đoạn đầu của quá trình xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp đã sử dụng kế hoạch gì? Để phù hợp với kế hoạch đó, thực dân Pháp đã chọn địa điểm nào để mở đầu quá trình xâm lược Việt Nam? Vì sao thực dân Pháp lại chọn địa điểm đó để mở đầu quá trình xâm lược Việt Nam?

Câu 5: Sau sự thất bại của kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” thực dân Pháp đã lựa chọn địa điểm nào để tiếp tục thực hiện quá trình xâm lược Việt Nam? Vì sao thực dân Pháp lại lựa chọn địa điểm đó?

Bài tập vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn:

Câu 1: Trình bày nội dung của bản Hiệp ước Nhâm Tuất mà triều đình Huế đã kí với Pháp ngày 5/6/1862? Bản Hiệp ước này đã để lại những hậu quả gì cho Việt Nam? Từ đó, em có đánh giá gì về thái độ của triều đình nhà Nguyễn?

Câu 2: Trình bày nguyên nhân và ý nghĩa lịch sử của phong trào Cần Vương? Là người học sinh, em có suy nghĩ gì về vai trò trách nhiệm của mình đối với đất nước trong thời đại ngày nay?

Long Biên, ngày 1 tháng 3 năm 2022

Người lập đề cương

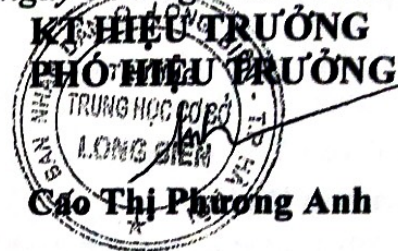
NHÓM TRƯỞNG

Đình



Dương Quang Đình

Phạm Thị Hương



**TRƯỜNG THCS LONG BIÊN
TỔ XÃ HỘI**

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2021 - 2022
MÔN NGỮ VĂN - KHỐI 8**

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Văn bản:

- *Nhớ rừng* - Thế Lữ.
- *Ông đồ* - Vũ Đình Liên.
- *Quê hương* - Tế Hanh.
- *Khi con tu hú* - Tố Hữu.
- *Tức cảnh Pác Bó* - Hồ Chí Minh.
- *Ngắm trăng* - Hồ Chí Minh.
- * **Yêu cầu:** + Lập bảng hệ thống kiến thức về các tác phẩm.
+ Nắm vững kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm.
+ Cảm thụ các chi tiết, hình ảnh đặc sắc.

2. Tiếng Việt:

- Câu nghi vấn
- Câu cầu khiến
- Câu cảm thán
- Câu trần thuật
- * **Yêu cầu:** + Lập bảng hệ thống kiến thức
+ Nắm chắc lí thuyết
+ Vận dụng làm các dạng bài tập: nhận diện, đặt câu, viết đoạn.

3. Tập làm văn:

- Viết đoạn nêu cảm nhận về đoạn thơ hoặc bài thơ.
- * **Yêu cầu:** Tạo lập thành đoạn văn hoàn chỉnh theo những mô hình đã học

4. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu hỏi định hướng nội dung lý thuyết cần ôn tập:

- Học sinh nắm được những kiến thức văn bản văn học, Tiếng Việt và Tập làm văn đã học từ tuần 19 đến 26.

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:

- Học sinh biết vận dụng kiến thức vào quá trình làm bài; biết viết đoạn văn cảm thụ văn học, nêu suy nghĩ bản thân.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA:

1. Bài tập trắc nghiệm:

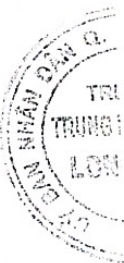
Khoanh vào chữ cái trước đáp án mà em cho là đúng nhất.

Câu 1: Chức năng chính của câu nghi vấn dùng để làm gì?

- A. Để hỏi
- B. Để cầu khiến
- C. Để khẳng định hoặc phủ định
- D. Để bộc lộ cảm xúc

Câu 2: Trong những câu nghi vấn sau, câu nào dùng để cầu khiến?

- A. Chị khát tiền sưu đến chiều mai phải không? (Ngô Tất Tố)



- B. Người thuê viết nay đâu? (Vũ Đình Liên)
C. Nhưng lại đảng này đã, về làm gì với? (Nam Cao)
D. Chú mình muốn cùng tớ đùa vui không? (Tô Hoài)

Câu 3: Dòng nào, tất cả các từ đều là từ ngữ cảm thán?

- A. Hỡi, đừng, chớ, đi, thôi, nào.
B. Ôi, than ôi, thay, xiết bao, chao ơi...
C. Hỡi, ôi, than ôi, biết chừng nào...
D. Ai, gì, nào, à, ư, hà...

Câu 4: Câu trần thuật thường dùng để làm gì?

- A. Thường dùng để kể, thông báo, nhận định, miêu tả, ...
B. Thường dùng để hỏi.
C. Thường dùng để diễn tả cảm xúc trực tiếp của người nói (người viết).
D. Thường dùng để đề nghị, mệnh lệnh, yêu cầu đối với người khác.

Câu 5: Trong 4 kiểu câu đã học, kiểu câu nào được sử dụng phổ biến nhất trong giao tiếp hằng ngày?

- A. Câu nghi vấn
B. Câu cảm thán
C. Câu cầu khiến
D. Câu trần thuật

Câu 6: Trong bài thơ "Quê hương", Tế Hanh đã so sánh "cánh buồm" với hình ảnh nào?

- A. Con tuấn mã
B. Dân làng
C. Mảnh hồn làng
D. Quê hương

Câu 7: Phương thức biểu đạt chính của bài thơ "Nhớ rừng" - Thế Lữ là gì?

- A. Tự sự
B. Miêu tả
C. Biểu cảm
D. Thuyết minh

Câu 8: Bài thơ "Nhớ rừng" của Thế Lữ được sáng tác theo thể thơ gì và với giọng điệu như thế nào?

- A. Thể thơ tự do và với giọng điệu nhẹ nhàng, du dương.
B. Thể thơ tám chữ và với giọng điệu thiết tha, hùng tráng.
C. Thể thơ thất ngôn bát cú và với giọng điệu bi ai, sâu thẳm.
D. Thể thơ tứ tuyệt và với giọng thơ sâu thẳm, thống thiết.

Câu 9: Trong bài thơ "Khi con tu hú", không gian tự do cao rộng của bức tranh thiên nhiên được thể hiện qua hình ảnh nào?

- A. Lúa chiêm đương chín, trái cây ngọt dần.
B. Vườn râm dậy tiếng ve ngân.
C. Bắp rây vàng hạt đầy sân nắng đào.
D. Đôi con diều sáo lộn nhào từng không.

Câu 10. Câu thơ "Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ" (Ngắm trăng - Hồ Chí Minh) cho thấy điều gì về Bác Hồ?

- A. Sự sáng suốt và tài giỏi của Bác.

- A. Bác rất giản dị, tiết kiệm và gần gũi với nhân dân.
- B. Bác có tinh thần lạc quan, yêu thiên nhiên.
- C. Bác có tinh thần yêu nước, lo lắng cho vận mệnh dân tộc.

2. Bài tập tự luận:

Bài tập 1: Cho đoạn thơ:

*Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt
 Ta nằm dài trông ngày tháng dần qua,
 Khinh lũ người kia ngạo mạn, ngẩn ngơ
 Giương mắt bé giễu oai linh rừng thẳm
 Nay sa cơ bị nhục nhằn tù hãm
 Để làm trò lạ mắt thứ đồ chơi
 Chịu ngang; bầy cùng bọn gấu dở hơi
 Với cặp báo chuồng bên vô tư lự*

Câu 1: Đoạn thơ trên trích trong văn bản nào? Của tác giả nào? Hãy giới thiệu về tác giả và văn bản đó?

Câu 2: Hãy xác định từ loại của từ “gậm”, “khối căm hờn”. Nêu cách hiểu của em về từ “gậm”, “khối căm hờn” và nêu tác dụng của cách dùng từ này?

Câu 3: Tư thế “nằm dài trông ngày tháng dần qua” nói lên tình thế gì của con hổ?

Câu 4: Viết đoạn văn 12 câu theo lối lập luận diễn dịch trình bày cảm nhận về đoạn thơ trên, trong đó có một câu cảm thán, một thán từ (Gạch chân, chỉ rõ).

Bài tập 2: Cho câu thơ:

“Khi trời trong gió nhẹ sớm mai hồng”

(*Quê hương* – Tế Hanh)

Câu 1: Chép chính xác năm câu tiếp theo để tạo thành một đoạn thơ hoàn chỉnh. Và cho biết đoạn trích trên nằm trong văn bản nào? Của ai?

Câu 2: Hãy chỉ ra và phân tích tác dụng của hình ảnh so sánh trong đoạn thơ vừa chép.

Câu 3: Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu thơ “Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá”?

Câu 4: Viết đoạn văn 12 câu theo lối lập luận quy nạp trình bày cảm nhận về đoạn thơ trên, trong đó có một câu nghi vấn, một trợ từ (Gạch chân, chỉ rõ).

Bài tập 3: Cho câu thơ sau:

“Khi con tu hú gọi bầy”

Câu 1: Chép chính xác 5 câu thơ tiếp theo để hoàn thiện khổ thơ. Em hãy cho biết đoạn thơ vừa chép nằm trong bài thơ nào? Tác giả là ai?

Câu 2: Có thể thay thế “ve ngân” thành “ve kêu” được không? Vì sao?

Câu 3: Bức tranh mùa hè được tác giả miêu tả trên những phương diện nào?

Câu 4: Viết đoạn văn 12 câu theo lối lập luận tổng phân hợp trình bày cảm nhận về đoạn thơ trên, trong đó có một câu cầu khiến, một câu ghép (Gạch chân, chỉ rõ).

Bài tập 4:

Câu 1: Chép thuộc lòng bài thơ “Tức cảnh Pác Bó” của Hồ Chí Minh.

Câu 2: Nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ? Em hiểu như thế nào là “Tức cảnh”?

Câu 3: Bài thơ thuộc thể thơ gì? Hãy kể tên một vài bài thơ cùng thể thơ này mà em đã học?

Bài tập 5:

Câu 1: Chép thuộc lòng phân phiên âm và dịch thơ của bài “*Ngắm trăng*” - Hồ Chí Minh

Câu 2: Trình bày hoàn cảnh ra đời của bài thơ.

Câu 3: Ở bài thơ này, Bác Hồ ngắm trăng trong hoàn cảnh như thế nào? Vì sao Bác lại nói đến cảnh “*Trong tù không rượu cũng không hoa*”. Qua hai câu thơ đầu, em thấy Bác có tâm trạng ra sao trước cảnh trăng đẹp?

Câu 4: Nhà phê bình văn học Hoài Thanh nhận xét “*thơ Bác đầy trăng*”, em hãy kể tên ít nhất một bài thơ khác của Bác có hình ảnh trăng?

Bài tập 6: Bài tập vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn:

Câu 1: Từ bài thơ “*Tức cảnh Pác Bó*” của Hồ Chí Minh, kết hợp với những hiểu biết xã hội của bản thân, em hãy viết đoạn văn khoảng ½ trang giấy thi trình bày suy nghĩ về lối sống giản dị của thế hệ trẻ hiện nay.

Câu 2: Từ bài thơ “*Ông đồ*” của Vũ Đình Liên, kết hợp với những hiểu biết xã hội của bản thân, em hãy viết đoạn văn khoảng ½ trang giấy thi trình bày suy nghĩ về việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kì hội nhập.

Long Biên, ngày 28 tháng 2 năm 2022

NGƯỜI LẬP ĐỀ CƯƠNG

NHÓM TRƯỞNG

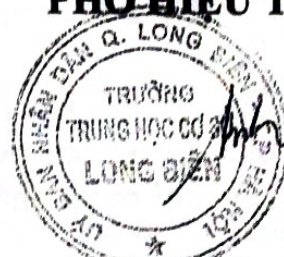
**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Tô Thị Kim Thoa



Ngô Thị Thuý



Cao Thị Phương Anh

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: VẬT LÝ 8

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Phạm vi ôn tập: Từ bài 13 đến bài 20

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

- + Khi nào có công cơ học? Viết công thức tính công, giải thích các đại lượng trong công thức và nêu đơn vị.
- + Phát biểu định luật về công.
- + Công suất là gì? Viết công thức tính công suất, giải thích các đại lượng trong công thức và nêu đơn vị.
- + Khi nào một vật có cơ năng? thế năng hấp dẫn, thế năng đàn hồi, động năng phụ thuộc các yếu tố nào?
- + Nêu những hiểu biết của em về cấu tạo các chất

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOẠ:

1. Bài tập trắc nghiệm

Câu 1. Khi nén không khí trong một chiếc bơm xe đạp thì

- A. khoảng cách giữa các phân tử không khí giảm.
- B. số phân tử không khí trong bơm giảm.
- C. khối lượng các phân tử không khí giảm.
- D. kích thước các phân tử không khí giảm.

Câu 2. Xếp 100 triệu phân tử của một chất nối tiếp nhau thành một hàng thì cũng chưa dài đến 2 cm. Điều này cho thấy kích thước của phân tử.

- A. Lớn hơn 2.10⁻⁷cm.
- B. Nhỏ hơn 2.10⁻⁸cm.
- C. Cỡ 2.10⁻⁶cm.
- D. Từ 2.10⁻⁷cm đến 2.10⁻⁶cm.

Câu 3. Nguyên tử, phân tử *không* có tính chất nào sau đây?

- A. Nở ra khi nóng lên, co lại khi lạnh đi.
- B. Giữa chúng có khoảng cách.
- C. Chuyển động càng nhanh khi nhiệt độ càng cao.
- D. Chuyển động không ngừng.

Câu 4. Hiện tượng nào dưới đây *không phải* do chuyển động không ngừng?

- A. Sự hoà tan của muối vào nước.
- B. Sự tạo thành gió.
- C. Sự tăng nhiệt năng của vật khi nhiệt độ tăng.
- D. Sự khuếch tán của dung dịch đồng sunfat vào nước.

Câu 5. Một học sinh kéo đều một gàu nước trọng lượng 60N từ giếng sâu 6m lên, mất hết 0,5 phút. Công suất của lực kéo là:

- A. 720W.
- B. 12W.
- C. 180W.
- D. 360W.

Câu 6. Các phân tử tạo nên vật chuyển động càng nhanh thì

- A. động năng của vật càng lớn.
- B. nhiệt năng của vật càng lớn.
- C. thế năng của vật càng lớn.
- D. cơ năng của vật càng lớn.

Câu 7. Một bình chia độ có GHĐ 250ml, đang chứa 50ml rượu. Đổ vào bình chia độ 50ml nước. Khi đó mực chất lỏng trong bình chia độ

A. bằng 100ml. B. nhỏ hơn 100ml.

C. lớn hơn 100ml.

D. bằng 250ml.

Câu 8. Thế năng đàn hồi phụ thuộc vào

A. độ biến dạng của vật đàn hồi.
C. khối lượng.

B. vận tốc của vật.
D. khối lượng và chất làm vật.

Câu 9. Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về công suất?

A. Công suất được tính bằng công thức $P=A.t$.

B. Công suất được xác định bằng công thực hiện được khi vật dịch chuyển 1 mét.

C. Công suất được xác định bằng lực tác dụng trong một giây.

D. Công suất được xác định bằng công thực hiện được trong một giây.

Câu 10. Động năng của vật phụ thuộc vào

A. khối lượng và vận tốc của vật.

B. Vận tốc của vật.

C. khối lượng của vật.

D. khối lượng và chất làm vật.

Câu 11. Trong thí nghiệm Bơ-rao các hạt phấn hoa chuyển động hỗn độn không ngừng vì

A. giữa chúng có khoảng cách.

B. các phân tử nước chuyển động không ngừng, va chạm vào chúng từ mọi phía.

C. chúng là các thực thể sống.

D. chúng là các phân tử.

Câu 12. Phát biểu nào sau đây là **không đúng**?

A. Động năng là cơ năng của vật có được do chuyển động.

B. Động năng của vật không thay đổi khi vật chuyển động đều.

C. Vật có động năng thì có khả năng sinh công.

D. Động năng của vật chỉ phụ thuộc vận tốc, không phụ thuộc khối lượng.

Câu 13. Trong các vật sau đây, vật nào **không** có động năng?

A. Máy bay đang bay.

B. Hòn bi nằm yên trên sàn nhà.

C. Viên đạn đang bay đến mục tiêu.

D. Hòn bi lăn trên sàn nhà.

Câu 14. Đơn vị của cơ năng là:

A. Paxcan (Pa).

B. Mét trên giây (m/s).

C. Niuton (N).

D. Jun (J).

Câu 15. Tính chất nào sau đây **không phải** của nguyên tử, phân tử?

A. Chuyển động càng nhanh thì nhiệt độ của vật càng cao.

B. Giữa các nguyên tử, phân tử cấu tạo nên vật có khoảng cách.

C. Chỉ có thế năng, không có động năng.

D. Chuyển động không ngừng.

Câu 16. Trong điều kiện nào thì hiện tượng khuếch tán giữa hai chất lỏng có thể xảy ra nhanh hơn?

A. Khi nhiệt độ tăng.

B. Khi thể tích của các chất lỏng lớn hơn.

C. Khi nhiệt độ giảm.

D. Khi trọng lượng riêng của các chất lỏng lớn.

Câu 17. Quả bóng bay dù buộc thật chặt để ngoài không khí một thời gian vẫn bị xẹp. Vì

A. cao su là chất đàn hồi nên sau khi bị thổi căng, nó tự động co lại.

B. lúc bơm không khí vào trong bóng còn nóng, sau một thời gian không khí nguội đi và co lại làm cho bóng bị xẹp.

C. giữa các phân tử của chất làm vỏ bóng có khoảng cách nên các phân tử không khí có thể chui qua đó thoát ra ngoài.

D. không khí nhẹ nên có thể chui qua lỗ buộc ra ngoài.

Câu 18. Thả một cục đường vào một cốc nước rồi khuấy lên, đường tan và nước có vị ngọt.

Câu giải thích nào sau đây là đúng?

A. Vì khuấy nhiều nước và đường cùng nóng lên.

B. Vì khi khuấy lên thì các phân tử đường xen vào khoảng cách giữa các phân tử nước.

C. Một cách giải thích khác.

D. Vì khi bỏ đường vào và khuấy lên thể tích nước trong cốc tăng.

Câu 19. Người ta dùng một palăng gồm 1 ròng rọc động và 1 ròng rọc cố định để đưa một kiện hàng nặng 200kg lên cao. Biết lực cần thiết để kéo vật lên cao là 500N, ma sát và khối lượng ròng rọc không đáng kể. Để kéo kiện hàng này lên cao 5m thì phải kéo dây đi một đoạn là bao nhiêu?

A. 5m B. 10m C. 15m D. 20m

Câu 20. Một cái búa có trọng lượng 200N được nâng lên cao 0,5m. Công của lực nâng búa là:

A. 200J B. 100J C. 10J D. 400J.

2. Bài tập tự luận

Bài 1 : (áp dụng thực tế) C3,4,5 trang 70 SGK

Bài 2 :

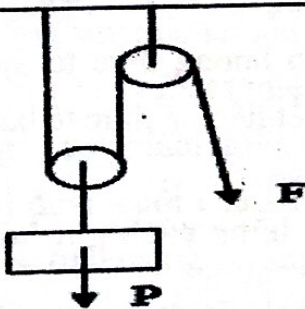
Một con ngựa kéo một cái xe với một lực không đổi bằng 80N trong nửa giờ đi được 4,5km.

a) Tính công của của con ngựa.

b) Tính công suất của con ngựa

Bài 3: Người ta dùng một cần cẩu để nâng một thùng hàng khối lượng 2500kg lên độ cao 12m. Thời gian cần thiết để nâng vật lên đến độ cao 12m là 2 phút. Tính công suất của cần cẩu? Bỏ qua ma sát và các hao phí khác.

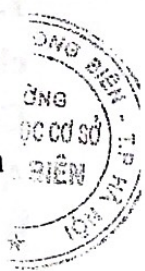
Bài 4: Một người công nhân sử dụng hệ thống như hình vẽ để kéo vật lên cao. Biết vật có khối lượng 80kg. Biết độ cao nâng vật lên là 5m .



a) Lực kéo dây của người công nhân? Tính công thực hiện và quãng đường dịch chuyển của dây kéo?

b) Thời gian kéo vật lên là 1 phút.

Tính công suất của người công nhân?



Long Biên, ngày 28 tháng 02 năm 2022

NGƯỜI RA ĐỀ CƯƠNG

TỔ TRƯỞNG CM

KT HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Handwritten signature)

(Handwritten signature)



Nguyễn Thị Loan

Nguyễn Thị Thanh Thúy

Cao Thị Phương Anh

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN
TỔ XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 8

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Phạm vi ôn tập

1. Bài 12: Quyền và nghĩa vụ công dân trong gia đình
2. Bài 13: Phòng chống tệ nạn xã hội
3. Bài 14: Phòng chống HIV/AIDS
4. Bài 15: Phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy nổ và các chất độc hại

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu hỏi định hướng nội dung lý thuyết cần ôn tập:

- Với mỗi đơn vị bài học, học sinh nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa và cách rèn luyện.

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:

- Học sinh biết vận dụng kiến thức để giải quyết tình huống thực tế, nhận diện được các biểu hiện, hành vi đúng, chưa đúng. Từ đó, biết liên hệ thực tế bản thân.

II. MỘT SỐ BÀI TẬP MINH HỌA

1. Bài tập trắc nghiệm: Trả lời những câu hỏi sau bằng cách ghi lại ra giấy chữ cái in hoa đứng đầu đáp án đúng:

Câu 1. Việc làm nào không là quyền và nghĩa vụ của ông bà ?

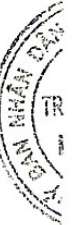
- | | |
|------------------------|----------------------------------|
| A. Trông nom các cháu. | C. Giáo dục các cháu. |
| B. Chăm sóc các cháu. | D. Đánh mắng, xúc phạm con cháu. |

Câu 2. Giả sử em thấy các em nhỏ nhất được đạn pháo hoặc vật lạ nghi là vật dễ nổ đem ra chơi nghịch thì em sẽ làm gì?

- A. Cứ để các em chơi.
- B. Chạy nhanh khỏi nơi đó để đề phòng tai nạn cho mình.
- C. Chạy đi báo cho người có trách nhiệm để biết xử lí.
- D. Kịp thời ngăn các em không chơi nữa, sau đó báo cho người có trách nhiệm biết.

Câu 3. HIV/AIDS không lây qua con đường nào?

- | | |
|--------------------------------|-------------------------|
| A. Giao tiếp: bắt tay, vỗ vai. | C. Quan hệ tình dục. |
| B. Truyền máu. | D. Dùng chung kim tiêm. |



Câu 4. Tên gọi một loại vi rút gây suy giảm miễn dịch ở người là:

- A. HIV.
- B. AIDS.
- C. Ebola.
- D. Cúm gà.

Câu 5. Các tệ nạn xã hội có mối quan hệ:

- A. tách rời nhau.
- B. thống nhất.
- C. chặt chẽ với nhau.
- D. gần nhau.

Câu 6. Hành vi nào sau đây coi là tệ nạn xã hội?

- A. An rử Bình vào quán chơi điện tử ăn tiền.
- B. Không nhận lời người lạ chuyển gói hàng.
- C. Nghi ngờ việc mờ ám đến báo công an.
- D. Vận động mọi người không trồng cây thuốc phiện.

Câu 7. Em đồng ý với ý kiến nào sau đây?

- A. Học sinh chẳng bao giờ mắc tệ nạn xã hội.
- B. Đánh bạc, chơi đề là có thu nhập.
- C. Pháp luật không xử lý người nghiện.
- D. Không mang đồ hộ người khác khi không biết rõ là gì.

Câu 8. AIDS là:

- A. Hội chứng suy giảm miễn dịch.
- B. Triệu chứng suy giảm miễn dịch.
- C. Vi rút gây suy giảm miễn dịch.
- D. Là giai đoạn cuối của sự nhiễm HIV, thể hiện triệu chứng của các bệnh khác nhau đe dọa tính mạng con người.

Câu 9. Phòng tránh HIV/AIDS là trách nhiệm của:

- A. cá nhân.
- B. toàn xã hội.
- C. các đoàn thể.
- D. gia đình.

Câu 10. Cơ quan, tổ chức nào được nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, sửa chữa vũ khí?

- A. Tổ chức, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc Phòng và Bộ Công An.
- B. Cá nhân.
- C. Công ty tư nhân.
- D. Tổ chức phản động.

2. Bài tập tự luận

Câu 1: Tệ nạn xã hội là gì? Kể tên các loại tệ nạn xã hội?

Câu 2: HIV/AIDS là gì? Cách phòng tránh nhiễm HIV/AIDS?

Câu 3: Thế nào là quyền và nghĩa vụ công dân trong gia đình? Nêu một số quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình?

Câu 4: Bạn N lớp 8A có mẹ nhiễm HIV. Một lần N bị ốm, cả lớp rủ nhau đến thăm bạn nhưng P – bạn cùng lớp nói: “ Tớ không đi đâu, mẹ bạn ấy bị HIV nhớ bị lây thì chết, tớ sợ lắm.”

a, Em có đồng tình với P không? Vì sao?

b, Nếu là bạn học cùng lớp với P thì trong trường hợp đó, em sẽ làm gì?

Câu hỏi vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề thực tế:

Câu 1: Theo em, những nguyên nhân nào dẫn con người sa vào tệ nạn xã hội? Em có những biện pháp gì để giữ mình không sa vào tệ nạn xã hội và góp phần phòng chống tệ nạn xã hội?

Câu 2: Các tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại thường để lại những hậu quả rất nghiêm trọng. Theo em, đó là những hậu quả nào? Là một học sinh em thấy mình cần làm gì để hạn chế và phòng ngừa các tai nạn trên?

Long Biên, ngày 1 tháng 3 năm 2022

Người lập đề cương

Thủy

Phạm Thị Thanh Thủy

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Bích Thuận

Nguyễn Thị Bích Thuận

KT-HIỆU TRƯỞNG

PHÓ-HIỆU TRƯỞNG



Cao Thị Phương Anh

